



THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7 NĂM 2024



NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho có ý nghĩa, để không phải xót xa ân hận vì những việc làm ti tiện, đốn hèn, vô liêm sỉ; tiền bạc làm làm gì, chết có mang theo được đâu. Danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất!



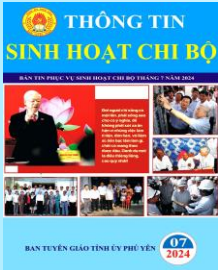
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY PHÚ YÊN



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

(Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ)

SỐ THÁNG 7 - 2024



Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI THANH TOÀN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban biên tập

NGUYỄN VĂN SỰ

Phó trưởng ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Trưởng Ban Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Chánh Văn phòng Ban

ĐẶNG HỒNG THÁI

Trưởng Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng

NGUYỄN KIỀU HƯNG

Trưởng Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản

VÔ LUM

Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khoa giáo,
Văn hóa - văn nghệ

Ảnh bìa 1

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với Phú Yên
Thiết kế ảnh: Bá Vĩnh

Ảnh các trang bìa:

Sưu tầm trên baophuyen.vn

Địa chỉ

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9,
thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
ĐT: 0257 3823631

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT
do Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên
cấp ngày 24/7/2023.

MỤC LỤC

* ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - nhà lãnh đạo lỗi lạc, trọn đời vì nước, vì dân.....	1
- Công tác tư tưởng tiên phong “đi trước” để phát triển Phú Yên nhanh và bền vững	6
- Phát huy truyền thống, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong tình hình mới.....	10
- Khắc sâu đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, chung tay đền ơn đáp nghĩa	14
- Kỷ niệm 70 năm Ngày ký Hiệp định Giơnevơ - Thắng lợi vẻ vang của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam.....	16

* THỜI SỰ TRONG TỈNH

- Nhìn cây khế nở hoa, nhớ về nhà thơ liệt sỹ Nguyễn Mỹ !	18
- Một số kết quả đạt được của công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời gian qua	21
- Thiết thực tri ân người có công với cách mạng.....	25
- Hiệu quả của phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu giai đoạn 2019 - 2024”	28
- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức	31
- Phú Yên hoàn thành tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, cấp huyện, hướng tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2024 - 2029.....	35
- Phú Yên: Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế	38
- Đồng hành xây dựng Chi Hội phụ nữ “Xanh - Thân thiện - Vững mạnh”	41
- Tây Hòa tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.....	44
- Đội công tác xã hội tình nguyện: Xung kích trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện Phú Hòa.....	47

* THỜI SỰ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Thông tin trong nước	51
- Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới thời gian gần đây.....	57

* HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Quy định số 144-QĐ/TW - Sự kế thừa, chất lọc tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.....	62
---	----

* BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Vận dụng phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.....	68
--	----

* NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

- Phát triển du lịch về nguồn theo hướng đổi mới, sáng tạo.....	74
---	----

* CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Chuyển đổi số - Một số khái niệm.....	81
---	----

* HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

- Kết nạp đảng viên ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ.....	83
--	----

* CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI

- Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 24/5/2024 về đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Nghị quyết số 07/NQ-CP, ngày 30/01/2023 của Chính phủ.. ..	85
- Nghị định số 64/2024/NĐ-CP, ngày 17/6/2024 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024.....	85



Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh phát biểu tại phiên họp đầu tiên của Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh bỏ phiếu bầu bổ sung ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.



Đồng chí Phan Xuân Thủy (thứ 3 từ phải sang), Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, đồng chí Tạ Anh Tuấn (thứ 4 từ phải sang), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên cùng các đại biểu tham quan trưng bày sách và bản tin thông tin sinh hoạt chi bộ tại Hội nghị tổng kết 35 năm Bản tin được tổ chức tại Phú Yên.



Quang cảnh Kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.



Các đại biểu tham dự Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh quán triệt, triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.





TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG - NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC, TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN^(*)

Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ xin trân trọng giới thiệu bài viết: "Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng - nhà lãnh đạo lỗi lạc, trọn đời vì nước, vì dân" của Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được đăng tải trên Tuổi Trẻ Online.

Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng - một trí tuệ lớn, tài năng lớn của cách mạng Việt Nam

Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, một trí tuệ lớn, tài năng lớn của cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, ngọn cờ lý luận của Đảng, người học trò xuất sắc không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân.

Trên 55 năm hoạt động liên tục, được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng, với tầm nhìn chiến lược, tư duy sắc bén, gắn kết chặt chẽ với tổng kết thực tiễn, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; bổ sung,



Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng - bí thư Quân ủy Trung ương - gặp mặt thân mật Đoàn đại biểu điển hình tiên tiến toàn quốc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh - Ảnh: TTXVN

hoàn thiện và lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, xây dựng đất nước ta "chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế như ngày hôm nay".

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, công tác Đảng và xây dựng Đảng chiếm vị trí đặc biệt quan trọng đối với đồng chí Nguyễn Phú Trọng. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã đi sâu làm rõ bản chất của Đảng, vai

^(*) Nguồn: tuoitre.vn



trò của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, về xây dựng Đảng cầm quyền từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam.

Từ đó, đồng chí đã cùng Ban Chấp hành Trung ương hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương chiến lược về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá nhân, chống sự suy thoái, hư hỏng trong Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực đi đôi với không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, bản lĩnh, trình độ trí tuệ, tính tiên phong, phát huy truyền thống tốt đẹp, mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, xây dựng xã hội thực sự "là đạo đức, là văn minh".

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí luôn đau đáu với vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, vì Nhân dân, do Nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, lần đầu tiên Đảng ta ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

trong giai đoạn mới, đặt mục tiêu "Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045"(1).

**Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng
dành nhiều tâm huyết xây dựng nền
văn hóa tiên tiến**

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, ý thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa "Văn hóa là hồn cốt của dân tộc", "Văn hóa còn thì Dân tộc còn", Nhà văn hóa Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo xuất sắc trên mặt trận văn hóa của Đảng đã dành nhiều tâm huyết xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức



mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề cập toàn diện, sâu sắc lĩnh vực văn hóa; Hội nghị toàn quốc về văn hóa của Đảng sau hơn 70 năm là dấu mốc gắn kết tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy mạnh mẽ vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Bản sắc "Ngoại giao cây tre" được phát huy mạnh mẽ

Với nhãn quan chính trị sâu sắc và tầm tư duy chiến lược, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát triển tư duy đối ngoại Việt Nam, tổng kết thực tiễn và hình thành nghệ thuật "Ngoại giao cây tre"; xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam".

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, bản sắc "Ngoại giao cây tre" được phát huy mạnh mẽ, tạo những bước ngoặt có tính lịch sử, thay đổi về chất trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác lớn. Chưa bao giờ vị thế, uy tín và hình ảnh Việt Nam là đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm nổi bật trên trường quốc tế như hiện nay và cũng chưa bao giờ Việt Nam lại hòa nhập sâu rộng như hiện nay vào nền kinh tế

thế giới, nền chính trị quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thời kỳ kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng chí Nguyễn Phú Trọng luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; chăm lo xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh, đoàn kết gắn bó.

Đồng chí thường xuyên căn dặn lực lượng vũ trang phải thấm nhuần, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lấy "Danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất", hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, "dựa vào dân mà làm việc", "phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân", gắn bó mật thiết với nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân, phải làm cho dân ngày càng tin hơn, giúp đỡ nhiều hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tinh, gọn, mạnh, thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đạt nhiều kết quả quan trọng; lực lượng Công an, lực lượng Quân đội đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, thực sự là thanh kiếm và lá chắn, hai cánh của một con chim, bảo vệ giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Xuyên suốt trong tư tưởng của đồng chí Nguyễn Phú Trọng là Nhân dân, là con người, là hết lòng, hết sức



phục vụ nhân dân, xây dựng con người, lấy Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới.

Về Đảng, đồng chí khẳng định “Đảng ta phải có trách nhiệm cao nhất với dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân”(2); “đường lối của Đảng mà không phản ánh được lợi ích của Nhân dân, của đất nước, của dân tộc, không phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử, là đường lối sai lầm”(3), “liên hệ chặt chẽ với nhân dân là quy luật tồn tại, phát triển và hoạt động của Đảng, là nhân tố quyết định tạo ra sức mạnh của Đảng”(4).

Phân tích sự khác nhau giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với Nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa, đồng chí nêu rõ “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân”(5).

Về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đồng chí khái quát “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở nước ta là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”(6), “mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội..., khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo, chăm sóc người có công, những người không may gặp khó khăn, cơ nhỡ”.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Đảng ta đã ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Sáu vùng kinh tế trên cả nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, hoạch định mục tiêu, tầm nhìn, phương hướng, giải pháp nhằm tạo sự phát triển mạnh mẽ, đột phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của đất nước 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thực hiện ước vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu.

Trọn cuộc đời đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã bền bỉ cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta bằng một tinh thần, ý chí thép, không lùi bước trước những trở ngại, khó khăn; khẳng định một nhân cách lớn, coi “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”, giữ vững nguyên tắc, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân.



Đồng chí thực sự là tấm gương tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức cách mạng trong sáng, “chí công vô tư”, lối sống giản dị, phong cách làm việc dân chủ, tận tụy, khoa học, tôn trọng và yêu thương con người..., được cán bộ, đảng viên và nhân dân kính trọng, tín nhiệm cao, tin tưởng và yêu quý, được bạn bè quốc tế trân trọng và đánh giá cao.

Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kiên định vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng Đảng ta và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát triển nhanh, bền

vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đưa nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập, tạo tiền đề vững chắc để đến năm 2045, hoàn thành mục tiêu 100 năm thành lập nước, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(2) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2012, tr.65.

(3) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2012, tr.66.

(4) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2012, tr.86.

(5) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội, 2022, tr.29.

(6) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2012, tr.180.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 thực hiện nghi thức tuyên thệ nhậm chức trước Quốc hội, đồng bào và cử tri cả nước.
Ảnh: TTXVN*



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
Ảnh: VGP*



CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TIÊN PHONG “ĐI TRƯỚC” ĐỂ PHÁT TRIỂN PHÚ YÊN NHANH VÀ BỀN VỮNG^(*)

PHẠM ĐẠI DƯƠNG

*Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh*

Sau 35 năm tái lập, Phú Yên hôm nay đã có những chuyển mình mạnh mẽ, vững vàng vươn lên. Bước sang thời kỳ mới, công tác tư tưởng cần tiếp tục tiên phong “đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết” để xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tạo thời cơ mới và sức mạnh to lớn đưa tỉnh phát triển.

Nỗ lực vươn lên

Phú Yên là một vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng vẻ vang. Trải qua các thời kỳ lịch sử, các thế hệ người Phú Yên đã nối tiếp nhau không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ và hy sinh để bảo vệ và phát triển vùng đất thân yêu này.



Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo năng động, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ảnh: BÁ VĨNH

Từ những ngày đầu khi mới xác lập danh xưng Phú Yên, cộng đồng các dân tộc anh em trên vùng đất này đã đoàn kết, gắn bó, chung lưng đấu cật để ứng phó với thiên tai, địch họa, xây dựng và bảo vệ xóm làng ngày càng yên vui, trù phú. Người dân Phú Yên cần cù, sáng tạo trong lao động, giàu lòng yêu nước, kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm.

Từ khi có Đảng, Nhân dân Phú Yên luôn đi theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực hưởng ứng, thực hiện các phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo và giành được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Sau gần 40 năm đổi mới cùng đất nước và 35 năm tái lập tỉnh, nền kinh tế Phú Yên đã có những sự phát triển

^(*) Nguồn: baophuyen.vn



mạnh mẽ. Với bờ biển dài 189km và 23 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, hơn 50 di tích văn hóa cấp tỉnh trong cộng đồng 34 dân tộc anh em, ngày nay Phú Yên được biết đến như là một điểm đến nghỉ dưỡng biển gắn với du lịch văn hóa đặc sắc. Vị trí ven vùng nước biển sâu không chỉ mang lại cho Phú Yên nhiều nguồn lợi và cơ hội phát triển về hải sản, mà còn là những lợi thế to lớn để phát triển kinh tế biển như logistics, năng lượng tái tạo, công nghiệp ven biển...

Phú Yên còn được thiên nhiên ưu đãi với điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi, trải đều từ vùng đất bazan giáp Tây Nguyên cho đến biển Đông, được nuôi dưỡng bởi dòng sông Ba, dòng sông nối Tây Nguyên với Phú Yên. Thổ nhưỡng này phù hợp nhiều loại cây khác nhau, từ những cây vùng đất đỏ Tây Nguyên như tiêu, cà phê, bơ, sầu riêng đến những giống cây ngắn ngày tại “vựa lúa miền Trung”. Điều kiện thiên nhiên tuyệt vời đã tạo nên một vùng đất trù phú, tươi đẹp, hiền hòa và bình yên.

Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: Đến năm 2030, Phú Yên trở thành tỉnh phát triển theo hướng hiện đại và bền vững. Và đến năm 2050, Phú Yên trở thành tỉnh có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng, là một trung tâm kinh tế biển của vùng duyên hải Trung Bộ; có hệ thống đô thị thông



*Công tác tư tưởng, tuyên truyền thích ứng trong tình hình mới thường xuyên được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.
Ảnh: HÀ MY*

minh, xanh, bền vững, có bản sắc đặc trưng.

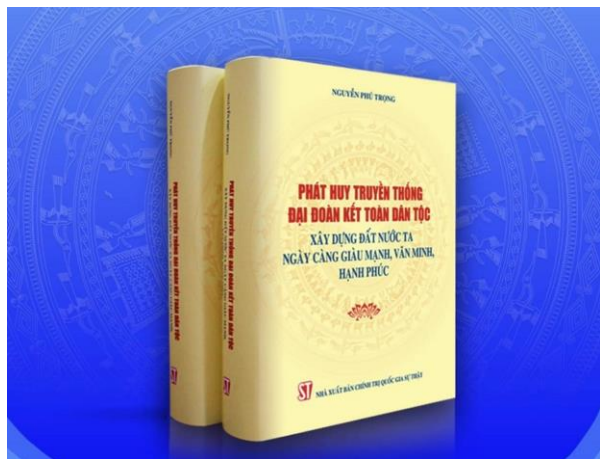
Tất cả đang tạo nên một bộ phóng vững chắc để Phú Yên sẵn sàng bứt phá, hiện thực hóa khát vọng phát triển tỉnh nhanh và bền vững.

Công tác tư tưởng tiếp tục đi trước một bước

Đảng ta luôn đặt công tác tư tưởng ở một vị trí đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng và sự nghiệp lãnh đạo cách mạng. Quan điểm này luôn nhất quán theo chiều dài lịch sử, nhất là trước những bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác tư tưởng của Đảng, nhất là giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng. Bác căn dặn: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”.





Cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là tài liệu quý để xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc. Ảnh: CTV

Người nhấn mạnh: “Điểm mấu chốt là lãnh đạo tư tưởng, làm cho cán bộ và Nhân dân thông suốt đường lối, phương châm công tác...”. Bởi, công tác chính trị chỉ có thể thành công nếu cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân nhận thức được tính đúng đắn, tin theo chủ trương, đường lối của Đảng hay “thông suốt đường lối, phương châm công tác” của Đảng. Có nhận thức đúng thì Nhân dân mới có niềm tin và có hành động đúng.

Thực tiễn lịch sử phát triển Phú Yên đã chứng minh vai trò quan trọng của công tác tư tưởng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chính nhờ công tác tư tưởng, trong giai đoạn cách mạng, Nhân dân Phú Yên luôn đi theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực hưởng ứng, thực hiện các phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo, từ đó xây dựng được sức mạnh tổng hợp to lớn và giành được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp xây

dựng và phát triển quê hương Phú Yên.

Bước qua giai đoạn mới, Phú Yên có nhiều nền tảng, cơ hội và thuận lợi, nhưng đi cùng trong đó là những khó khăn đan xen. Những mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch... là những khó khăn, thách thức không thể xem nhẹ. Hơn bao giờ hết, công tác tư tưởng cần phải tiên phong đi trước để xây dựng tư tưởng, thống nhất nhận thức.

Công tác tư tưởng không chỉ góp phần quan trọng vào chấn hưng, xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giáo dục, bồi dưỡng xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện... mà quan trọng hơn, còn có vị trí thiết yếu trong phát triển mạnh mẽ sức mạnh nội sinh của dân tộc trong thời kỳ mới.

Để làm được việc đó, Đảng bộ tỉnh, mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần tiếp tục xây dựng, triển khai thực chất, hiệu quả, sâu, rộng



Vùng đất Phú trời Yên đang chuyển mình mạnh mẽ, vùng vàng vươn lên. Ảnh: HUỖNH LÊ VIÊN DUY



những giải pháp, biện pháp làm cho toàn Đảng bộ thực sự là một ý chí vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, đồng lòng cùng toàn dân thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng.

Các cấp ủy đảng tăng cường công tác giáo dục, hướng dẫn đảng viên thường xuyên tu dưỡng rèn luyện, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; thực sự nghiêm túc, tự giác trong tự phê bình và phê bình; thực sự làm gương, nêu gương trước quần chúng. Đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái của thế lực thù địch, phản biện các quan điểm, lối sống lệch lạc; tuyên truyền phổ biến các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những nét văn hóa, lối sống lành mạnh, văn minh...

Phú Yên hôm nay đang trên đường băng của sự phát triển. Cơ hội có, nguồn lực có, nhưng để nắm bắt được vận hội cần phát huy được sức mạnh to lớn của toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh, đồng thời công tác tư tưởng cần tiếp tục tiên phong đi trước. Có như vậy, chiếc tàu bay mới có thể sớm cất cánh, hiện thực hóa khát vọng, đưa Phú Yên đến với chân trời mới của sự giàu có, bình an và hạnh phúc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất, trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất”.





PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG TÌNH HÌNH MỚI

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Ngày 01/8/1930, Ban Cổ động và Tuyên truyền (tiền thân của Ban Tuyên giáo Trung ương ngày nay) đã xuất bản tài liệu “Ngày quốc tế đồ 01/8”, ngay sau khi phát hành, tài liệu đã tạo được tiếng vang lớn, có sức cổ vũ mạnh mẽ quần chúng cách mạng nước ta đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống áp bức, bóc lột, phản đối chiến tranh xâm lược, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó, ngày 01/8 trở thành một mốc son lịch sử, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa đối với công tác tuyên giáo của Đảng.

Trải qua lịch sử 94 năm xây dựng và phát triển, cơ quan chuyên trách làm công tác tuyên giáo của Đảng đã có những tên gọi khác nhau và có những lần chia tách, hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng: từ Ban Cổ động và Tuyên truyền, Ban Tuyên truyền, Bộ Cổ động và Tuyên truyền, Bộ Tuyên truyền Trung ương (từ năm 1930 đến tháng 8/1945); Ban Tuyên truyền và Ban Giáo dục Trung ương (1950); Ban Tuyên huấn Trung ương (1951); Ban Tuyên huấn văn giáo, gọi tắt là Ban Tuyên giáo Trung ương (1959); Ban Tuyên huấn Trung ương (1968); Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (1989); hiện nay là Ban Tuyên giáo Trung ương (5/2007) nhưng trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào, lĩnh vực tuyên giáo cũng luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Tại tỉnh Phú Yên, nội dung, phương thức tiến hành các hoạt động



Quang cảnh Hội nghị sơ kết công tác tuyên giáo 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024.

của công tác tư tưởng luôn được đổi mới tích cực theo hướng bám sát thực tiễn và phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; kịp thời tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý những vấn đề nảy sinh từ cơ sở, có tác động đến tư tưởng tâm trạng xã hội, nhất là vấn đề phức tạp, nhạy cảm; đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, vạch trần âm mưu thâm độc của kẻ thù trong chiến lược “diễn biến hòa bình”... Công tác tuyên giáo đã góp



phần đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân.

Trong những năm qua, ngành Tuyên giáo toàn tỉnh đã nỗ lực hoàn thành có chất lượng, hiệu quả với nhiệm vụ được giao; thể hiện rõ vai trò tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực công tác tuyên giáo. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội để tham mưu, định hướng, triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động tuyên truyền, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, Nhân dân nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo từng lĩnh vực. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, công tác lý luận chính trị. Chỉ đạo, định hướng báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ hướng vào phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đất nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân. Triển khai học tập học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng Đảng và các quy định của Đảng về nêu gương... đạt được nhiều kết quả, góp phần vào công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của ngành, những thành tích đạt được qua 94 năm trưởng thành và phát triển, thời gian đến ngành Tuyên giáo tỉnh Phú Yên tiếp tục tập trung tham mưu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy triển khai thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tình hình mới với một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, chủ động bám sát, dự báo đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, trong tỉnh, thực hiện tốt chức năng định hướng chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, quan tâm phát hiện những điểm mới trong đời sống xã hội, nâng cao chất lượng tham mưu các cấp ủy đảng trong từng lĩnh vực công tác tuyên giáo góp phần cùng Đảng bộ tỉnh hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Hai là, tham mưu hướng dẫn thực hiện tốt việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương



và sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện; chú trọng chỉ đạo tổng kết những chủ trương, chính sách liên quan đến các giải pháp đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, xây dựng bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng về nêu gương.

Năm là, tăng cường công tác định hướng, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo chí, xuất bản, Internet, mạng xã hội, nâng cao chất lượng tuyên truyền của các cơ quan báo, đài địa phương;

nắm bắt tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội, kịp thời phản ánh, tham mưu cấp ủy giải quyết tình hình phát sinh ngay từ cơ sở, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường tuyên truyền, cổ vũ, động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực; đấu tranh, phê phán những biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

Sáu là, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, nhất là âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa.

Bảy là, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu trên lĩnh vực khoa giáo và văn hóa, văn nghệ. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm. Nâng cao chất lượng công tác biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp; tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương, đơn vị.

Tám là, triển khai có hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền biển, đảo, phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới đất liền. Thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công



tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác biên tập, xuất bản Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, Thông tin chuyên đề về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh hằng tháng.

Chín là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo có bản lĩnh vững vàng, nhạy bén chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết, coi trọng rèn luyện cán bộ trong thực tiễn, có khả năng tập hợp, đoàn kết, thuyết phục quần chúng. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa

học công nghệ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong tình hình mới.

Kỷ niệm 94 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo là dịp những cán bộ làm công tác tuyên giáo ôn lại truyền thống vẻ vang và những thành tựu tự hào của ngành, đồng thời tiếp nối truyền thống của các thế hệ đi trước, không ngừng nỗ lực, đổi mới, sáng tạo phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tình hình mới, xứng đáng là những chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng của Đảng.



Quang cảnh Hội nghị giao ban báo chí tháng 7 năm 2024



Hội thảo khoa học Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" tại Đảng bộ Khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh





KHẮC SÂU ĐẠO LÝ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN”, CHUNG TAY ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

PHÒNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, LỊCH SỬ ĐẢNG
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Sinh thời Bác Hồ đã từng dạy: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đã chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”⁽¹⁾.

Thấu hiểu sâu sắc những mất mát lớn lao của thương binh, liệt sĩ và những gia đình có công với Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho họ tình cảm rất đặc biệt. Ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức ký Sắc lệnh số 20/SL, quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sỹ. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sĩ đối với cuộc kháng chiến và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đến thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) để bàn về công tác thương binh, liệt sĩ và thực hiện chỉ thị của Bác Hồ chọn một ngày nào đó làm Ngày Thương binh, Liệt

sỹ. Tại cuộc họp này các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27 tháng 7 là ngày “Thương binh toàn quốc”. Từ đó hàng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Đặc biệt, từ sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến công tác thương binh, liệt sĩ.

Từ tháng 7 năm 1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi “Ngày Thương binh toàn quốc” thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sỹ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo Chỉ thị số 223/CT-TW ngày 8/7/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hằng năm chính thức trở thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ”



của cả nước. Mỗi năm cứ đến “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta lại tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, đầy tình nghĩa chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

Phát huy truyền thống tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, đồng thời thực hiện những lời căn dặn của Bác Hồ, 77 năm qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách chăm lo thương binh, liệt sĩ cùng những gia đình người có công với cách mạng. Đồng bào ta trên khắp mọi miền của Tổ quốc cũng đã thể hiện lòng tri ân, biết ơn với công lao của thương binh, liệt sĩ với nhiều việc làm hiệu quả, thiết thực như: thăm - tặng quà, xây nhà tình nghĩa cho thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng; lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ và giúp đỡ các nạn nhân nhiễm chất độc da cam; tìm và quy tập mộ liệt sĩ... Ở tỉnh Phú Yên, những năm qua hoạt động chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công cách mạng được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đặc biệt quan tâm như: cấp đất ở, xây nhà tình nghĩa, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh nặng, ưu tiên giao đất sản xuất, hướng dẫn kinh nghiệm sản xuất, giúp đỡ cây, con giống...

nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thương binh, gia đình liệt sĩ phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, vươn lên trong cuộc sống.

Việc chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, giảm bớt một phần khó khăn trong cuộc sống cho thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công cách mạng là tình cảm, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội. Mỗi chúng ta bằng những việc làm nhỏ bé, thiết thực, cùng chung tay làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc thương binh và gia đình chính sách, coi đây là nghĩa vụ, trách nhiệm với Tổ quốc. Điều này không chỉ góp phần ổn định và nâng cao mức sống của thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công cách mạng mà còn góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; có tác dụng giáo dục toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về lòng yêu nước, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc ta; về lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

(1) Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc”. Hồ Chí Minh toàn tập, t5, tr175, NXB Chính trị Quốc gia, HN- 1995.



KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ - THẮNG LỢI VẺ VANG CỦA NỀN NGOẠI GIAO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PHÒNG TUYÊN TRUYỀN - BÁO CHÍ - XUẤT BẢN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Hiệp định Giơnevơ đánh dấu sự thắng lợi trên chặng đường đấu tranh lâu dài và gian khổ để đi tới độc lập tự do của dân tộc; là văn bản pháp lý quốc tế quan trọng khẳng định quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được các nước lớn trên thế giới công nhận tại một hội nghị đa phương. Nhìn lại 7 thập kỷ kể từ ngày ký Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954 - 21/7/2024) về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, “có thể nói, chưa bao giờ vị thế, uy tín và hình ảnh một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, phát triển năng động, là bạn bè thủy chung, chân thành, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm lại nổi bật trên trường quốc tế như ngày nay”¹.

Ngay từ khi thực dân Pháp quay lại xâm lược Đông Dương, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương ngăn chặn chiến tranh, giải quyết các vấn đề bằng các biện pháp hòa bình. Vậy nên, khi trả lời báo Expressen (Thụy Điển), Người đã khẳng định: “Nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc

chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó”². Trên tinh thần ấy, Trung ương Đảng quyết định mở mặt trận đấu tranh ngoại giao phối hợp song hành với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Trong bối cảnh Hội nghị Giơnevơ khai mạc (26/4/1954), cũng là lúc quân đội viễn chinh Pháp ở lòng chảo Điện Biên Phủ đang nguy kịch trước sự tấn công mãnh liệt của các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam. Đến cuối cùng, Chiến dịch Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam toàn thắng (7/5/1954). Trên đà thắng lợi, chúng ta đến Giơnevơ với tâm thế của một dân tộc chiến thắng để thảo luận về vấn đề Đông Dương vào ngày 8/5/1954.

Tham dự Hội nghị Giơnevơ, Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Phó Thủ tướng kiêm Quyền Bộ

¹ Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 32.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.8, tr.340-341.



trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn với 8 bên, lần lượt là Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Quốc gia Việt Nam, Vương Quốc Lào và Vương Quốc Campuchia. Trải qua 75 ngày đêm đàm phán với 31 phiên họp vô cùng căng thẳng, Hội nghị Giơnevơ về hòa bình ở Việt Nam, Lào, Campuchia kết thúc vào ngày 21/7/1954. Hiệp định Giơnevơ đã được ký kết với các điều khoản, thỏa thuận về đình chỉ chiến sự và lập lại hòa bình ở Việt Nam như: ngừng bắn, tập kết, chuyển quân được hai bên thực hiện trong thời hạn 300 ngày; chuyển giao khu vực, trao trả tù binh và thường dân bị giam giữ, đổi vùng, vấn đề mìn mả quân nhân hai bên tham chiến. Về duy trì và củng cố hòa bình là lập giới tuyến quân sự tạm thời ở vĩ tuyến 17 và khu phi quân sự (sông Bến Hải); không coi vĩ tuyến 17 là ranh giới chính trị hay lãnh thổ; cấm tăng viện nhân viên quân sự, bộ đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh khác vào Việt Nam; cấm xây dựng căn cứ quân sự mới; cấm hai miền không được gia nhập liên minh quân sự nào; cấm sử dụng mỗi miền để phục vụ cho bất kỳ chính sách quân sự nào. Về chính trị: Vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất đất nước; Hiệp thương hai miền vào tháng 7/1955, tổng tuyển cử

vào tháng 7/1956; tự do chọn vùng sinh sống; trong khi chờ đợi không khủng bố, trả thù hay phân biệt đối xử với những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh. Bên cạnh đó là các điều khoản quy định việc tổ chức thi hành Hiệp định: Ủy ban kiểm soát liên hợp, Ủy ban giám sát quốc tế trung lập.

Dù là lần đầu tiên tham gia vào một hội nghị đa phương trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các nước lớn tham gia hội nghị đều có mục tiêu và lợi ích riêng. Nhưng đoàn đàm phán của ta đã thể hiện rõ bản lĩnh của nền ngoại giao Cách mạng Việt Nam, phát huy tốt lợi thế chiến thắng trên chiến trường, sức mạnh chính nghĩa của dân tộc kết hợp sự kiên định với nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược đã giành được những kết quả quan trọng trên bàn Hội nghị. Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, giải phóng miền Bắc nước ta, tạo điều kiện xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững mạnh cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975.

(Xem tiếp trang 27...)





NHÌN CÂY KHẾ NỞ HOA, NHỚ VỀ NHÀ THƠ LIỆT SĨ NGUYỄN MỸ !

TRẦN THANH HƯNG

Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Bà Nguyễn Thị Tô Huệ, em ruột của hai anh trai là nhạc sĩ Nhật Lai và nhà thơ, liệt sĩ Nguyễn Mỹ chia sẻ: Cứ mỗi lần nhìn cây khế bên hè nở hoa, nhất là trong tháng bảy thiêng liêng hàng năm với bao kỷ niệm, ân tình xưa, bà cũng như các thành viên trong gia đình, lại nhớ về các anh, nhạc sĩ Nhật Lai và nhà thơ, liệt sĩ Nguyễn Mỹ...

Cây khế ấy hiện vẫn thường xuyên nở hoa bên hè ngôi nhà mà hai con người tài hoa là nhạc sĩ Nhật Lai và nhà thơ, liệt sĩ Nguyễn Mỹ đã cất tiếng khóc chào đời. Bà Huệ là đứa con áp út trong gia đình nên khi bà chập chững bước đi thì Nhật Lai đã sáng tác nhiều ca khúc. Khi bà ê a đánh vắn những lời ca ấy thì cả Nhật Lai và Nguyễn Mỹ đã lên đường tập kết ra Bắc. Tuổi thơ của bà với hình ảnh hai người anh những năm tháng chiến tranh là những bài thơ, nhạc bướm do hai anh sáng tác từ Hà Nội theo chân bộ đội vượt Trường Sơn về với gia đình. Đó là những lời động viên vô cùng to lớn không chỉ cho bà Huệ mà cho cả một thế hệ trai tráng địa phương. Hằng đêm hay lễ Phật, mẹ bà luôn nguyện cầu Phật trời gia hộ cho hai con khỏe mạnh trở về. Thế nhưng chỉ có nhạc sĩ Nhật Lai thôi, nhà thơ Nguyễn Mỹ đã mãi mãi không trở về...

Nhà thơ liệt sĩ Nguyễn Mỹ sinh ngày 21 tháng 2 năm 1935, tại thôn Trung Lương, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Lúc vừa tròn



*Nhà thơ, liệt sĩ Nguyễn Mỹ
(ảnh Báo Tuổi Trẻ)*

tuổi 16, ông đã nối gót ông, cha, vào bộ đội, chiến đấu ở chiến trường Nam Trung Bộ. Có năng khiếu về văn hóa văn nghệ từ rất nhỏ, như người anh của mình là cố nhạc sĩ Nhật Lai, năm 1954, ông tập kết ra Bắc, được phân công về Đoàn Văn công Tây Nguyên. Sau đó, ông học lớp báo chí của Trường Tuyên huấn Trung ương, rồi về công tác ở Nhà xuất bản Phổ thông. Năm 1968, nhà thơ trở lại chiến trường miền Nam làm phóng viên báo Cờ giải phóng Trung Trung Bộ, thuộc Ban Tuyên truyền Văn nghệ khu V. Trong một trận càn của địch vào ngày 16 tháng 5 năm 1971 ở huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam, nhà thơ Nguyễn Mỹ



đã vĩnh viễn nằm xuống bên bờ sông Đăk-Ta giữa núi rừng xứ Quảng, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho đồng chí, đồng nghiệp và bạn thơ, khi tài năng thơ của ông đang ở độ sung mãn nhất của tuổi 36. Năm 2007, nhà thơ, liệt sĩ Nguyễn Mỹ vinh dự được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Tuy không có nhiều tác phẩm để đời, nhưng nhà thơ Nguyễn Mỹ đã định hình được một phong cách, một âm hưởng thơ của riêng mình. Ông viết :

*...Anh lang bạt đi tìm anh từ dạo ấy
Ở trong đất và ở trong máu chảy
Nghe nơi mình còn có chút niềm vui
Gửi cho hoa cúc tím ở trong đời...*
(Hoa cúc tím)

Nhà thơ Vũ Quần Phương đã nhận xét về nhà thơ Nguyễn Mỹ: *"Đọc lại những bài thơ Nguyễn Mỹ ngay ở những bài chưa thành công, như thấy được những nhịp cánh vỗ chới vơi của hồn thơ đang tìm bay vào quỹ đạo của mình. Ở Cuộc chia ly màu đỏ, Con đường ấy, Nguyễn Mỹ đã lập được đường bay của mình, riêng biệt, độc đáo, rất có ý nghĩa đối với sự cách tân của cả thi đàn"*. Ngoài bài thơ Cuộc chia ly màu đỏ viết năm 1964 đã được đưa vào sách giáo khoa phổ thông, trong di cảo thơ của mình, ông còn một số tác phẩm được bạn đọc yêu thích như: Hoa cúc tím (thơ), Trận Quán Cau (bút ký, 1954), Sắc cầu vồng (thơ, in chung với Nguyễn Trọng Định, 1980), Thơ Nguyễn Mỹ (thơ, 1993)...



*Cội khế bên hè gia đình nhà thơ,
Liệt sĩ Nguyễn Mỹ. Ảnh: Ngọc Hân*

Nhưng có lẽ nhớ về nhà thơ Nguyễn Mỹ, trước hết là chúng ta nhớ về thi phẩm Cuộc chia ly màu đỏ và ngược lại. Trong những năm tháng cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước có nguy cơ lan rộng, cuộc chiến khốc liệt tại miền Nam rất cần thanh niên miền Bắc lên đường tòng quân vào Nam giết giặc. Trong hoàn cảnh đó, những người yêu thơ trên đất Bắc đã chuyền tay nhau bài thơ chép tay Cuộc chia ly màu đỏ của Nguyễn Mỹ.

*...Đó là cuộc chia ly chói ngời sắc đỏ
Tươi như cánh nhạn lai hồng
Trưa một ngày sắp ngả sang đông
Thu, bóng nắng vàng lên rực rỡ...*

Mở đầu bằng khổ thơ không giống ai, nhưng rất lạc quan, Nguyễn Mỹ đã dựng lên một thước phim đẹp về cuộc chia ly diễn ra vào buổi trưa cuối thu, đầu đông. Không gian của cuộc chia ly ấy cũng vô cùng lãng mạn: tại một vườn hoa công viên, tác giả đã nhìn thấy một cô áo đỏ tiễn đưa chồng trong ánh nắng ngập tràn cùng nhiều cuộc chia ly khác. Và trên cái nền của vườn cây xanh, chiếc nón trắng, màu áo đỏ ấy bỗng rực cháy lên



trong phút giây chia lìa. Những gam màu đỏ đã làm cho cuộc chia tay không hề buồn.

Nguyễn Mỹ viết bài thơ trong tâm thế của một thi sỹ, chiến sỹ. Chính vì thế chất anh hùng ca thể hiện rất rõ, rất trách nhiệm trước vận mệnh của non sông:

...Gió nói, tôi nghe những tiếng thì thào

...Khi Tổ quốc cần họ biết sống xa nhau...

Cùng với chồng, người vợ cũng vô cùng kiêu hãnh :

...Chảy trên bình minh đang hé giữa làn môi

Và rạng đông đang hừng trên nét mặt

Một rạng đông với màu hồng ngọc...

PGS.TS Văn Giá, Chủ nhiệm Khoa Sáng tác - Lý luận - Phê bình Văn học, Đại học Văn hóa Hà Nội đã nhận xét: “Các nhà thơ cùng thời, nhiều người trầm trồ thán phục câu thơ này. Nhà thơ Trinh Đường cho biết: “Tôi mang bài thơ “Cuộc chia ly màu đỏ” đi hỏi thêm nhiều bạn nữa và hầu hết đều không tiếc lời tán thưởng với tôi, hạ nổi một câu “Cái màu đỏ như cái màu đỏ ấy” là đương thời khó có ai viết được”. Câu thơ giản dị đến không ngờ. Và cái màu đỏ ấy một lần

nữa lại hóa thân vào những hình ảnh ấm nồng cuộc sống khi cả nước cùng ra trận: Bông hoa chuối đỏ tươi, ánh lửa hồng trên bếp... Mỗi màu đỏ hiện lên theo bước chân người ra trận như thể cái màu đỏ rực rỡ của buổi chiều chia tay ấy đang nhịp bước theo cùng. Bài thơ kết thúc bằng những hình ảnh thân thuộc mà ấm áp, mang không khí của những cuộc hành quân trên khắp nẻo đường đất nước”...

Trong cuộc hội ngộ của bốn anh em bà Huệ sau ngày quê hương giải phóng bên cội khế già, bỗng một nụ khế vàng rơi vương lên mái tóc bà, mấy anh em nhìn lên bỗng thấy một chùm hoa khế tím nở, họ cúi ngùi đọc lại mấy vần thơ:

Từ thuở mẹ tôi không hát

Chợ chiều nhiều khế, ế chanh

Tóc mẹ mỗi ngày một bạc

Sợi già, sợi nhớ thương anh

Những vần thơ này nhà thơ Nguyễn Mỹ đã viết trong bài Hoa khế nở. Với bao kỷ niệm, với bao ân tình ấy, gia đình vẫn giữ gìn, chăm bón cho cây khế luôn sum suê, đông đầy hoa trái. Vì mỗi lần họ nhìn cây khế nở, họ lại nhớ về các anh...



Đồng đội thắp hương trước mộ nhà thơ, Liệt sỹ Nguyễn Mỹ ở Trà My, Quảng Nam
Ảnh: TTH



MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG THỜI GIAN QUA

NGUYỄN THỊ HOÀI MY

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Công tác chính trị, tư tưởng giữ vị trí quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

Qua gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhất là từ khi tái lập tỉnh Phú Yên đến nay (01/7/1989 - 01/7/2024), Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Trong từng giai đoạn, trên tinh thần quán triệt, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ tỉnh luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, đặc biệt, từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trở đi, công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặt ngang với chính trị và tư tưởng¹ và đạt được những kết quả nhất định.

¹ Đại hội XII của Đảng, xây dựng Đảng về đạo đức được Đảng ta xác định rõ là một công tác, nhiệm vụ trọng yếu, cụ thể, tiến hành đồng thời với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thuật ngữ “xây dựng Đảng về đạo đức” được Đảng ta ghi rõ trong văn kiện. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “đặc biệt coi trọng và đẩy

Công tác xây dựng Đảng về chính trị: Thực hiện nghị quyết, chỉ thị của các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, đại hội Đảng bộ tỉnh, nhất là từ sau tái lập tỉnh đến nay, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng kịp thời, hiệu quả cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt toàn tỉnh. Bắt đầu từ năm 2017 đến nay, tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức học tập trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở, tỷ lệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đạt từ 90% trở lên, sau học tập tổ chức cho cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, đề án thực hiện nghị quyết đại hội

manh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”.



được Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm túc; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Việc tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng chính quyền Đảng, gần đây nhất là tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng chính quyền Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được tổ chức nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở, với 100% tổ chức cơ sở đảng tổ chức Hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình, với chủ đề “tự soi, tự sửa”, đồng thời đưa vào sinh hoạt chuyên đề trong chi bộ, hội, đoàn thể và triển khai cho các đảng viên viết bản cam kết thực hiện nghiêm túc.

Công tác tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên internet, mạng xã hội được đặc biệt quan tâm. Ban Chỉ đạo 35 tỉnh đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả các trang chuyên biệt để đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, đồng thời Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế

lực thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được có sự đổi mới, ngày càng đi vào chiều sâu, có hiệu quả và chất lượng. Từ năm 2000 đến nay, trung tâm chính trị các huyện, thị, thành phố và các đảng ủy trực thuộc đã mở khoảng 3.845 lớp với 296.358 học viên. Từ năm 2016 đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 20 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4, với hơn 1.700 học viên. Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang mở Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý toàn tỉnh (theo Kế hoạch số 107-KH/TU, ngày 18/10/2022, lớp được tổ chức khai giảng ngày 11/10/2023), với hơn 2.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở tham gia học tập.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức: xác định rõ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng của các cấp ủy, tổ chức Đảng, hệ thống chính trị và của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, ngay khi các văn bản chỉ đạo của Trung ương về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các quy định nêu gương của Trung ương, tỉnh



(Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X, Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII) được ban hành, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện và học tập các chuyên đề hằng năm. Từ năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức biên soạn chuyên đề hằng năm của Đảng bộ tỉnh và tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

Việc thực hiện mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” theo Kế hoạch số 68-KH/TU, ngày 14/2/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được triển khai và nhân rộng, trở thành việc làm thường xuyên, hằng ngày của các tập thể và cá nhân trong toàn tỉnh, tạo sức lan tỏa trong xã hội, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đến nay, tổng giá trị kinh phí của các địa phương, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giúp đỡ các xã, thôn, buôn khó khăn và hộ nghèo đạt hơn 300 tỷ đồng, hộ nghèo

được giúp đỡ hơn 15 ngàn hộ, số hộ nghèo được giúp đỡ vươn lên thoát nghèo hơn 3.500 hộ, số học sinh nghèo được giúp đỡ tiếp tục đến trường hơn 13.500 học sinh....đặc biệt, trong đợt dịch Covid-19 bùng phát, nhiều tấm gương tập thể và cá nhân có những nghĩa cử, việc làm cao đẹp, cùng chung tay với cấp ủy, chính quyền phòng chống dịch bệnh với phương châm “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức vẫn còn hạn chế như: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa được phát huy mạnh mẽ; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được chú trọng đúng mức; công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị tuy có đổi mới nhưng tính định hướng, tính chiến đấu, hiệu quả chưa cao, trùng lặp về nội dung, chương trình; công tác dự báo, phát hiện, chủ động đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Để tiếp tục xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết



Trung ương và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, toàn diện, trọng tâm là phát huy vai trò gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, rèn luyện đạo đức lối sống, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức giáo dục lý luận chính trị, học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Bốn là, chú trọng tổng kết thực tiễn, góp phần bổ sung, làm sáng tỏ

con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, tập trung các vấn đề: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về phát triển các thành phần kinh tế, về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập quốc tế...

Năm là, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, tránh hình thức. Phát huy hơn nữa tinh thần tự giác đấu tranh tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên gắn với việc kiểm điểm đánh giá phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm. Thực hiện nghiêm việc xây dựng bản cam kết thực hiện các nội dung nêu gương và khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra qua kiểm điểm hàng năm đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Sáu là, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.



THIỆT THỰC TRI ÂN NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

LÊ ĐỨC TỊNH

Phó Giám đốc Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội

Hiện nay, tỉnh Phú Yên có trên 50.000 người có công với cách mạng, 8.755 người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi trợ cấp hàng tháng. Trong đó có 03 người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến trước khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; 35 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 01 Anh hùng lực lượng vũ trang; 2.572 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B; 653 bệnh binh; 589 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và 198 con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học; 2.353 người hoạt động cách mạng kháng chiến bị địch bắt tù, đày; 700 người có công giúp đỡ cách mạng; 1.651 thân nhân người có công và các đối tượng khác.

Xác định công tác chăm sóc gia đình người có công với cách mạng là trách nhiệm, tình cảm và vinh dự để thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với những người có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tích cực triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào Đề án đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng, bằng nhiều hoạt động, việc làm cụ thể, thiết thực đầy trách nhiệm, nghĩa tình. Sáu tháng đầu năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện chế độ các loại đối tượng 516 hồ sơ, chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho 11.222 trường hợp; tiếp nhận 02 hồ sơ và chuyển 01 hồ sơ ra ngoài tỉnh. Sửa đổi, bổ sung thông tin trong



Chương trình Tuổi trẻ Phú Yên tri ân anh hùng
Ảnh: CTV

hồ sơ người có công và cấp mới, cấp lại 33 giấy chứng nhận thương bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, chất độc hóa học. Thẩm định và phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 01 trường



hợp; khen thưởng Huân chương kháng chiến đối với 58 liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (từ sau ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975).

Bên cạnh việc thực hiện các chế độ ưu đãi trợ theo quy định, tỉnh cũng không ngừng quan tâm, chăm sóc đời sống cho người có công và thân nhân người có công như: mua cấp thẻ bảo hiểm y tế, hàng năm tổ chức điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và tại gia đình cho người có công; trợ cấp ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cho 03 học sinh, sinh viên là con của người có công; thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng. Kết hợp nguồn Quỹ từ năm trước, Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh đã thẩm định, thông báo hỗ trợ xây mới 27 nhà, sửa chữa 65 nhà cho các hộ gia đình chính sách người có công với số tiền trên 2,9 tỷ đồng. Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh, tính đến thời điểm hiện tại kết quả vận động được hơn 544 triệu đồng. Hàng năm, nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết nguyên đán, ngoài chế độ tặng quà theo quy định của Trung ương, tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đã trích ngân sách và vận động các tổ chức, nhà hảo tâm tham gia ủng hộ, thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách. Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương chuyển 17.820 suất quà tặng của Chủ tịch nước tặng, với số tiền

gần 5,4 tỷ đồng. UBND tỉnh tổ chức thăm hỏi, tặng 20.213 suất quà cho người có công và thân nhân người có công với kinh phí gần 10,4 tỷ đồng. Trong dịp này các huyện, thị xã, thành phố đã tặng quà cho 19.134 đối tượng chính sách, người có công với tổng số tiền hơn 4,6 tỷ đồng. Các xã, phường, thị trấn tặng 9.505 suất, kinh phí 683,97 triệu đồng. Ngoài ra các địa phương đã vận động sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa tặng 14.239 suất quà với số tiền hơn 6,4 tỷ đồng.

Thời gian qua, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị đã đẩy mạnh việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Việc xây dựng và tu bổ, sửa chữa nghĩa trang, nhà bia, đài tưởng niệm các công trình ghi công liệt sĩ được tỉnh quan tâm thực hiện chu đáo. Kết quả, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Hiện toàn tỉnh có 98 công trình ghi công liệt sĩ. Trong đó, có 21 nghĩa trang liệt sĩ, 01 Đền thờ liệt sĩ, 02 Đài tưởng niệm liệt sĩ, 74 nhà bia ghi tên liệt sĩ. Hàng năm, tỉnh bố trí kinh phí để tu bổ, nâng cấp các phần mộ, nghĩa trang liệt sĩ, bia ghi danh bảo đảm bền vững, trang trọng nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân về việc tôn vinh, thăm viếng mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, có ý nghĩa giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, năm



2024 Sở đã tham mưu, đề xuất Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phân bổ 12 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.

Hướng tới kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024), tỉnh Phú Yên tiếp tục tuyên truyền ý nghĩa ngày Thương binh - Liệt sĩ; các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến các cấp, các ngành, các

đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; giải quyết đầy đủ, kịp thời các hồ sơ đủ điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. ...

(...Tiếp theo trang 17)

Hôm nay, trong không khí Kỷ niệm 70 năm Ngày Ký Hiệp Định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954 - 21/7/2024), toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các lĩnh vực. Trong đó, xây dựng nên một nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao Nhân dân là điều tất yếu và hết sức quan trọng. Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra nhiều thách thức đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cần luôn luôn bình tĩnh, tỉnh táo nắm bắt thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tr. 161 - 162); tiếp tục phát huy vai trò của công tác đối ngoại trong việc giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định; huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia nhằm mục tiêu cao cả nhất là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.



HIỆU QUẢ CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA “CỰU CHIẾN BINH GƯƠNG MẪU GIAI ĐOẠN 2019 - 2024”

PHAN ANH KHOA

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh

Phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” có vị trí vai trò, ý nghĩa chính trị hết sức quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển, trưởng thành của Hội Cựu chiến binh (CCB) Việt Nam nói chung và của Hội CCB tỉnh Phú Yên nói riêng trong 35 năm qua. Phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” là một bộ phận của phong trào thi đua yêu nước của Đảng, Nhà nước và địa phương, vừa là động lực, vừa là mục tiêu nhằm tiếp tục khơi dậy và phát huy mạnh mẽ bản chất và truyền thống tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” của CCB trong điều kiện mới, với trách nhiệm, khả năng, tiếp tục cống hiến sức lực, trí tuệ cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trước sự vận động, phát triển, yêu cầu của sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhiệm vụ chính trị của Hội CCB Việt Nam, thực tiễn của địa phương qua từng giai đoạn, phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” đã được Trung ương Hội CCB Việt Nam phát động và được Hội CCB tỉnh cụ thể hóa trong việc xác định chủ đề, mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, hình thức, giải pháp thực hiện phong trào thi đua phù hợp yêu cầu nhiệm vụ của Hội và nhiệm vụ chính trị và thực tiễn phong trào thi đua yêu nước của địa phương nên được sự đồng thuận cao, hưởng ứng tích cực, sâu rộng, tạo động lực mới, đã thu hút và phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực của cán bộ, hội viên CCB và địa phương, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện

thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội và địa phương. Qua đánh giá tổng kết phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” ở cấp cơ sở, cấp huyện và những thành tích đạt được chung của CCB trong toàn tỉnh Phú Yên trong 5 năm qua, khẳng định vai trò, tính chất, mục đích và giá trị thiết thực của phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” thật sự là động lực, nguồn lực mạnh mẽ để CCB tỉnh Phú Yên, tiếp tục phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, truyền thống vẻ vang “Trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới” của Hội CCB Việt Nam trong xây dựng và phát triển Hội CCB Phú Yên vững mạnh toàn diện, luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Hội. Những thành tích đạt được của CCB Phú Yên, góp phần tạo nên sức



mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh toàn dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương thể hiện qua các nội dung sau:

Các cấp Hội CCB tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục bảo đảm 100% cán bộ, hội viên CCB tiếp tục giữ vững ý chí, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách, trách nhiệm và niềm tin vượt qua mọi khó khăn thử thách giữ vững trận địa chính trị tư tưởng “Bộ đội Cụ Hồ”; tham mưu và xây dựng đội ngũ cán bộ, có 1.451 đồng chí tham gia vào hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh. Đội ngũ cán bộ đã phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác, trở thành một bộ phận, một lực lượng hết sức quan trọng của hệ thống chính trị và “Thế trận lòng dân” địa phương ngày càng vững chắc trong tình hình mới.

Tổ chức động viên CCB của tỉnh nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, phấn đấu giảm nghèo bền vững, làm giàu hợp pháp, tham gia tích cực vào các chương trình, cuộc vận động phát triển kinh tế xã hội, củng cố QP-AN của địa phương. Các cấp hội đã tập trung tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ, hội viên và Nhân dân phát huy quyền và nghĩa vụ được thụ hưởng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, chính sách, thực hiện tốt các cuộc vận

động, chương trình, mục tiêu quốc gia, các dự án, chính sách hậu phương quân đội, “đền ơn đáp nghĩa”, “nghĩa tình đồng đội”, chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước, địa phương, bảo đảm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững cho CCB và Nhân dân. Tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ. Phối hợp với Đoàn thanh niên phát hiện, theo dõi, bồi dưỡng, xây dựng một thế hệ đội ngũ cán bộ, những doanh nhân trẻ đủ bản lĩnh chính trị, trí tuệ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Phú yên, đất nước ngày càng giàu, đẹp, phồn vinh.

Để tiếp tục phát huy phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu” trong những năm đến, các cấp hội CCB Phú Yên cần tập trung thực hiện tốt một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là: Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục CCB, xây dựng trận địa chính trị, tư tưởng cách mạng cho CCB và Nhân dân vững chắc, nhất là ý chí, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, chuẩn mực đạo đức, phong cách của CCB Việt nam; phát huy mạnh mẽ và hiệu quả các nguồn lực, sức mạnh tổng hợp của địa phương, cơ sở, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua “CCB gương mẫu” bảo đảm thật sự là động



lực, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phương thức hoạt động trong công tác xây dựng và phát triển Hội vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Hội CCB tỉnh trong tình hình mới.

Hai là: Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, kịp thời định hướng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương; kết hợp thực hiện thường xuyên với đột xuất; gắn chặt chẽ, đồng bộ với phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương; thực hiện tốt chính sách Hậu phương quân đội; phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, “nghĩa tình đồng đội”, chính sách an sinh xã hội, quyền và nghĩa vụ sử dụng, thụ hưởng các chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương cho CCB, đưa phong trào “CCB gương mẫu” của Hội lan tỏa tích cực, sâu rộng, hiệu quả thiết thực trong đời sống của CCB và nhân dân, nhất ở cấp cơ sở.

Ba là: Các cấp Hội tham mưu kịp thời, đúng, trúng, hiệu quả và tranh thủ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên của các ban, ngành đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương, sự đồng thuận cao của cán bộ, hội viên CCB và nhân dân tạo sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đẩy mạnh và phát huy phong trào thi đua bằng những kết quả, những thành tích thiết

thực giữ vững và phát triển để phong trào “CCB gương mẫu” thật sự là một bộ phận quan trọng trong phong trào thi đua yêu nước của địa phương, cơ sở.

Bốn là: Kịp thời kiểm tra, giám sát, định hướng, tổ chức sơ, tổng kết đánh giá khách quan, trung thực những kết quả đạt được, chưa đạt được, xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động điển hình tiên tiến, đề ra những giải pháp phù hợp, tính khả thi cao, hiệu quả thiết thực, bền vững; khen thưởng kịp thời, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa sâu rộng của phong trào trong CCB và nhân dân, góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh của địa phương trong thời gian tới.

Năm là: Phối hợp tham mưu, tiếp tục xây dựng, kiện toàn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, nhất là cấp cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có trách nhiệm cao, đoàn kết, gương mẫu để thực hiện tốt phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội và địa phương, đủ tiêu chuẩn để tham gia cấp ủy, chính quyền, đoàn thể của địa phương, của Hội trong nhiệm kỳ đến. Đẩy mạnh công tác phát triển hội viên CCB, tập hợp cựu quân nhân, mở rộng đa dạng hình thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động ngày càng nề nếp và hiệu quả.



XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC

ĐẶNG HỒNG THÁI

Trưởng Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên luôn được Đảng ta xác định là nhiệm vụ trọng yếu. Việc xây dựng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng.

Quan điểm của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền tảng của Đảng. Chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”; “chi bộ yếu, công việc xộc xệch”¹. Đảng ta luôn xác định: Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng, là hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở; đảng viên là thành viên của tổ chức cơ sở đảng, là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng bao giờ cũng gắn bó mật thiết với xây dựng đội ngũ đảng viên - nhân tố quyết định trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “*Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*”². Trong đó yếu tố chính trị, tư tưởng, đạo đức được đặt lên trước và được coi là nền móng của tổ chức đảng.

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và



Quang cảnh Hội thảo khoa học về xây dựng chi, đảng bộ cơ sở bốn tốt do Đảng ủy Khối CQ, DN tỉnh phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và Trường Đại học Phú Yên tổ chức.

Ảnh: Hồng Thái

đạo đức chủ yếu tập trung vào các nội dung chính: Xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đảng cấp trên và ở cấp mình một cách đúng đắn, sáng tạo, khoa học có tính quyết định; giáo dục cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng; định hướng các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên; tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc Điều lệ, các quy định của Đảng;



việc tu dưỡng rèn luyện, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức cho bản thân, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình và tự mình nêu gương "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau", nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Thực trạng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức ở Phú Yên

Theo các báo cáo gần đây của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên³ cơ bản đánh giá: Những năm qua, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức càng được chú trọng và thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng: Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên được cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng và tăng cường. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở được quan tâm. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng thường xuyên đổi mới, tổ chức dưới hình thức trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở đã nhanh chóng tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, sớm đưa các nghị quyết vào cuộc sống. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, gắn với học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh và vai trò nêu gương tạo được những chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu và dần đi vào nề nếp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức còn bộc lộ những hạn chế nhất định như: Công tác quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng tuy có đổi mới về hình thức, nhưng chất lượng chưa cao. Việc tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng bằng hình thức trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở tuy nhanh nhưng thiếu sự gắn kết với thực tiễn địa phương, đơn vị. Việc xây dựng, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng cấp trên đôi khi còn mang tính hình thức, sao chép mà chưa chú trọng nhiều để đầu tư nghiên cứu vận dụng các quan điểm, chủ trương của Đảng cấp trên sát hợp với thực tiễn nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, đơn vị. Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của chi, đảng bộ cơ sở đôi lúc thiếu sự quyết liệt, sâu sát, nhất là công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, chất lượng và hiệu quả trong tổ chức thực hiện chưa thường xuyên và kịp thời, đôi lúc còn bỏ ngỏ. Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tuy có quan tâm nhưng chất lượng chưa cao, chưa đổi mới mạnh mẽ về phương pháp và đa dạng về hình thức. Việc tổ chức sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề chất lượng chưa cao, nhất là chưa chú trọng nhiều đến việc nắm



bắt và định hướng tư tưởng, chính trị; quán triệt đầy đủ và kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên; nội dung sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề thiếu chiều sâu, chưa đáp ứng yêu cầu giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, đơn vị và thiếu tính chiến đấu trong phê bình và tự phê bình...

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trên chủ yếu là do nhận thức trách nhiệm của cấp ủy và đảng viên chưa đầy đủ; nhiều cấp ủy của chi, đảng bộ cơ sở là kiêm nhiệm, bị chi phối nhiều thời gian trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hơn công tác đảng; bên cạnh đó việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức điều hành của một số cấp ủy thiếu sự quyết liệt, khoa học và sáng tạo...

Giải pháp tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Để khắc phục những hạn chế trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị và đạo đức trong giai đoạn mới, các cấp ủy nghiên cứu, tham khảo một số giải pháp sau:

Một là, quán triệt nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy và đảng viên. Xác định công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức là nhiệm vụ hàng đầu, luôn luôn được chú trọng đổi mới và thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Hai là, tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ đảng viên. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phải đa dạng về hình thức từ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tại các cơ sở chính trị tập trung đến việc chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời thông tin, định hướng cho đảng viên về những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm trong các kỳ sinh hoạt thường xuyên của chi, đảng bộ cơ sở; đồng thời, thường xuyên phát huy trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Cùng với đó, tiếp tục quán triệt và đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác thấm nhuần trong nhận thức và hành động, trở thành đạo đức căn bản của người cán bộ, đảng viên, từ đó lan tỏa trong toàn xã hội.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng. Việc tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng phải đa dạng về hình thức, đến đầy đủ các đối tượng, phải có trọng tâm, trọng điểm nhưng không bỏ sót, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại một cách phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể, không quá lạm dụng nếu không đảm bảo về chất lượng, hiệu quả. Cần chú trọng nâng



cao chất lượng xây dựng và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng đảm bảo đúng tinh thần và sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của chi, đảng bộ cơ sở phải sâu sát, quyết liệt, chất lượng, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời đánh tiến độ, chất lượng thực hiện để điều chỉnh, khắc phục kịp thời hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, các sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong chi, đảng bộ cơ sở. Trong sinh hoạt chi, đảng bộ thực hiện đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, trong đó chú trọng và thực hiện tốt các nội dung công tác chính trị, tư tưởng như: Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi; Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ; Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. Việc tổ chức các

sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chính trị phải đảm bảo về nội dung, sát với tình hình, nhiệm vụ và những vấn đề bức xúc, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Trong sinh hoạt cần mở rộng dân chủ, phát huy tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình...

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy phải đảm bảo các tiêu chuẩn của Đảng quy định, trong đó chú trọng về bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có năng lực lãnh đạo, điều hành tốt; có đạo đức trong sáng; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tóm lại, việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức sẽ là tiền đề vững chắc để tất cả các đảng viên luôn giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, cùng một ý chí, đoàn kết thống nhất cùng toàn dân thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng.

*** Tài liệu tham khảo:**

- 1 - Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7. Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 235-236
- 2 - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, trang 180, NXB chính trị quốc gia - 2021.
- 3 - Báo cáo số 446-BC/TU, ngày 08/3/2024 của Tỉnh ủy Phú Yên về tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm nhiệm kỳ 2021-2025; Báo cáo số 392-BC/TU, ngày 25/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức qua gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.





PHÚ YÊN HOÀN THÀNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CẤP XÃ, CẤP HUYỆN, HƯỚNG TỚI TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH LẦN THỨ XII NHIỆM KỲ 2024 - 2029

ĐẶNG THỊ MỸ LINH

Phó ban Phong trào Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Đến ngày 19/6/2024, 110/110 xã, phường, thị trấn, 09/09 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ cấp cơ sở và cấp huyện. Đây là tiền đề quan trọng để chuẩn bị và tiến tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh Phú Yên lần thứ XII nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Theo Báo cáo kết quả Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019-2024 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam từ cấp cơ sở đến cấp huyện ở Phú Yên đảm bảo đúng thời gian, yêu cầu theo kế hoạch đề ra, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của MTTQ Việt Nam trong hệ thống chính trị.

Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn đã hiệp thương dân chủ cử Ủy viên Ủy ban MTTQ cấp xã đảm bảo tỷ lệ tái cử (không quá 60%), tỷ lệ người ngoài Đảng từ 25 - 30%, cơ cấu tỷ lệ nữ, tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế. Tại Đại hội, đã dân chủ hiệp thương, cử 4.032 Ủy viên ủy ban, trong đó: Nữ có 1.303 vị, chiếm 32,3%; ngoài Đảng có 1.050 vị, chiếm 26%; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã có 89 vị tái cử, 19 vị tham gia mới. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã khoá mới



Đồng chí Nguyễn Quốc Hoàn (thứ 2 từ phải qua) tặng Đại hội đại biểu MTTQVN huyện Phú Hòa lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2024-2029 (đơn vị được Ủy ban MTTQ tỉnh Phú Yên chọn làm đại hội điểm).

Ảnh: sưu tầm

được trẻ hoá; trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị được đảm bảo.

Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp huyện, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã hiệp thương dân chủ cử Ủy viên Ủy ban MTTQ cấp huyện đảm bảo tỷ lệ tái cử (không quá 60%), tỷ lệ người ngoài Đảng từ 25 - 30%, cơ cấu tỷ lệ nữ, tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế. Số lượng Ủy viên Ủy ban tái cử có 259 người, tham gia mới 239 người.



Với chủ đề tuyên truyền Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Phú Yên lần thứ XII và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029: *“Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, tăng cường đồng thuận xã hội nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn nội dung và kế hoạch triển khai việc tổ chức đợt sinh hoạt chính trị và công tác tuyên truyền về Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh lần thứ XII và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X nhiệm kỳ 2024 - 2029, tuyên truyền những quan điểm, chủ trương của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng MTTQVN; lịch sử, truyền thống và vai trò của MTTQ Việt Nam, kết quả về việc thực hiện Luật MTTQ Việt Nam và các văn bản pháp quy liên quan đến vai trò, vị trí, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam; đồng thời, động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực tham gia các phong trào thi

đưa yêu nước, các cuộc vận động của Mặt trận, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở cơ sở để chào mừng Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp, ở các huyện miền núi của tỉnh trước thềm Đại hội đã phối hợp xây dựng chuyên mục phát thanh tuyên truyền “Tiến tới Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp” bằng 02 thứ tiếng Kinh - Ê Đê, các cơ quan báo chí trong tỉnh đã đăng tải nhiều tin, bài có liên quan đến Đại hội MTTQ các cấp trong tỉnh.

Nhằm đảm bảo quá trình tổ chức Đại hội là đợt sinh hoạt chính trị xã hội sâu rộng trong hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã có buổi làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí trong tỉnh thống nhất nội dung công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2029, phối hợp xây dựng phóng sự về kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ qua, tổ chức Họp báo thông tin về Đại hội, dự kiến tường thuật trực tiếp Chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Phú Yên lần thứ XII; Tổng kết Phong trào hỗ trợ xây dựng 1.000 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách; triển khai Đề án “Nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát



nghèo bền vững” giai đoạn 2024 - 2029 và phiên thứ hai của Đại hội.

Đồng thời, hướng dẫn MTTQ Việt Nam cấp huyện tổ chức thảo luận, góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, Điều lệ MTTQ Việt Nam sửa đổi tại Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp huyện. Việc tổ chức góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024-2029, đa số đều thống nhất với bố cục và nội dung dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội, các ý kiến chủ yếu tập trung tham gia góp ý về chủ đề Báo cáo của Đại hội.

Hưởng ứng đợt thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội đại biểu MTTQ các cấp, nhiệm kỳ 2024-2029, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã và đang tích cực triển khai thực hiện 141 công trình, phần việc ý nghĩa, thiết thực nhằm giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách và tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp... Đáng chú ý, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp với UBND tỉnh phát động phong trào hỗ trợ 1.000 căn nhà cho người nghèo và kết quả đã vận động, hỗ trợ xây dựng, bàn giao đưa vào sử dụng 1.108 căn nhà Đại đoàn kết với số tiền 55,4 tỷ

đồng cho người nghèo, được Nhân dân đánh giá cao. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ MTTQ các cấp trong tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần dân chủ, trí tuệ, tâm huyết, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; có nhiều sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, đặc biệt là tập trung chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh.

Dự kiến Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh Phú Yên lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tổ chức từ ngày 25 - 26/7/2024. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hiện đang tích cực triển khai công tác hoàn chỉnh nội dung văn kiện Đại hội và công tác nhân sự bảo đảm theo đúng tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Thông tri số 06-TT/TU, ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Phú Yên lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trên địa bàn tỉnh./.





PHÚ YÊN: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VÕ LUM

*Phó trưởng Phòng phụ trách Phòng KG, VH-VN
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

10 năm qua, các cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 08/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số được nâng cao; ưu tiên ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là những lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp; chú trọng phát triển nguồn nhân lực CNTT có chất lượng cao; phát triển công nghệ phần mềm và dịch vụ CNTT; đầu tư phát triển CNTT theo hướng xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong quá trình hội nhập nhằm bảo



Đoàn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên tham gia tập huấn truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam.

Ảnh: Võ Lum.

đảm phát triển nhanh và bền vững; tăng cường khả năng làm chủ công nghệ, thiết bị, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cùng với cả nước giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, 100% các cơ quan Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh đã sử dụng nền tảng quản lý văn bản và hồ sơ công việc, liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia và liên thông 04 cấp chính quyền; ứng dụng chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ được triển khai đến 100%



cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng thư điện tử trong xử lý công việc. Hệ thống mạng di động đã phủ rộng khắp trên địa bàn tỉnh; quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến. Hoàn thành trang bị hệ thống máy tính và các trang thiết bị tin học tại các đơn vị bệnh viện, các trường học các cấp; kết nối mạng LAN, Internet cho các bệnh viện, trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và trường tiểu học, đạt 100%; đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, khám và chữa bệnh, dạy và học của giáo viên, học sinh.

Trung tâm dữ liệu tỉnh (DC) sử dụng hệ thống lưu trữ (SAN) và hệ thống ảo hóa (Vmware) hỗ trợ đầy đủ yêu cầu vận hành các ứng dụng và lưu trữ của tỉnh; hiện nay, DC đã sử dụng trên 80% tài nguyên; đang triển khai mới dự án đầu tư Hạ tầng ứng dụng CNTT tỉnh Phú Yên. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ Phú Yên cài đặt tại trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu đặt ra; nền tảng này đã kết nối và từng bước đưa vào vận hành hơn 18 hệ thống và CSDL quốc gia từng bước được kết nối và đưa vào khai thác. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Cổng DVC trực tuyến) của tỉnh đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng của Viettel, VNPT, Misa để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong

việc nộp hồ sơ giải quyết TTHC đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện.

Mạng lưới viễn thông đã được đầu tư, phát triển rộng khắp đến các khu vực trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng điện thoại 3G, 4G đến thôn, buôn; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 76%; hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng (BRCD) đạt 72,31%.

Tỉnh đã tổ chức triển khai Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng và tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Thành lập Đội Ứng cứu sự cố hỗ trợ kỹ thuật 24/7, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh, đảm bảo phản ứng kịp thời trong việc phát hiện, phân tích và gỡ bỏ phần mềm độc hại; thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh; công chức, viên chức phụ trách CNTT của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh về ứng dụng hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung trong quản lý sự cố an toàn thông tin; đồng thời thực hiện công tác rà soát, khắc phục các lỗ hổng bảo mật trên các phần mềm, hệ thống.

Bối cảnh, yêu cầu giai đoạn mới, trong xu thế cuộc cách mạng công



ng nghiệp lần thứ tư hội tụ các công nghệ mới, trong đó CNTT được coi là công nghệ cốt lõi. Các vấn đề chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, chia sẻ và kết nối cơ sở dữ liệu giữa bộ, ngành, địa phương để xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử được đặc biệt quan tâm, hướng đến lấy người dân làm trọng tâm, rút ngắn khoảng cách giữa người dân với các cơ quan nhà nước thông qua việc ứng dụng CNTT, huy động năng lực của người dân vào việc phát triển xã hội, đồng thời nâng cao hiệu suất phục vụ của cơ quan nhà nước. Ứng dụng, phát triển CNTT là yêu cầu cấp thiết, bắt buộc, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong cải cách hành chính nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời là chìa khóa để người dân tiếp cận với khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thời gian đến, Phú Yên phát huy kết quả đạt được, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 23-CTr/TU và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và địa phương có liên quan đến CNTT, chuyển đổi số nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các

tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng, phát triển CNTT, chuyển đổi số; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng, phát triển CNTT, chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm và trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT tại cơ quan, đơn vị phụ trách; phát huy vai trò tích cực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp.

Duy trì vận hành hiệu quả các hạ tầng hiện có, kịp thời nâng cấp bổ sung để đáp ứng các công nghệ mới được chuyển giao; xây dựng các quy chế, quy định sử dụng khi thực hiện triển khai các ứng dụng CNTT. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ CNTT có trình độ chuyên môn cao; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn đối với cán bộ chuyên trách CNTT; nâng cao năng lực ứng dụng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở để đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT phù hợp với xu thế phát triển, tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi, công khai, minh bạch, đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn.

(Xem tiếp trang 46....)



ĐỒNG HÀNH XÂY DỰNG CHI HỘI PHỤ NỮ “XANH - THÂN THIỆN - VỮNG MẠNH”

THU HUYỀN

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Xây dựng Chi Hội phụ nữ “Xanh - Thân thiện - Vững mạnh” là một trong hai khâu đột phá nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Phú Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thời gian qua, Hội LHPN tỉnh tổ chức nhiều hoạt động thiết thực đồng hành cùng các cơ sở Hội củng cố, xây dựng và phát triển hoạt động Hội phụ nữ tại chi hội ngày càng vững mạnh như: tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ chi hội, thành lập nhiều mô hình bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục pháp luật; tập hợp, thu hút hội viên, trực tiếp tham dự và hướng dẫn cách thức tổ chức sinh hoạt chi hội định kỳ... với đội ngũ chi hội trưởng nhiệt tình, trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo trong triển khai hoạt động theo phương châm 3 cùng “*Cùng nghe phụ nữ nói, cùng nói cho phụ nữ hiểu, cùng làm cho phụ nữ làm theo*”, đã nâng cao đáng kể chất lượng hoạt động các chi hội, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, qua đó xuất hiện nhiều chi hội phụ nữ tiêu biểu trong các phong trào thi đua và hoạt động Hội.

Chi Hội phụ nữ thôn Tân Lập đi đầu trong các phong trào thi đua



Chi hội phụ nữ thôn Thạnh Phú Đông dọn vệ sinh và trồng hoa ven đường
Ảnh: Thu Huyền

Chi Hội phụ nữ thôn Tân Lập, xã EaLy, huyện Sông Hinh có hơn 225 hội viên phụ nữ với 6 dân tộc khác nhau gồm: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Ê đê, Sán Dìu, đa số hội viên phụ nữ trong thôn sản xuất nông nghiệp, đời sống hội viên còn khó khăn; hiện nay trong thôn còn 9 hộ nghèo, 26 hộ cận nghèo. Chi hội xác định củng cố, xây dựng và phát triển hoạt động chi hội ngày càng phong phú, vững mạnh, hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, ổn định đời sống được xem là nhiệm vụ hàng đầu. Cán bộ chi hội thường xuyên trực tiếp vận động hội viên, phụ nữ tích cực tham gia phát triển sản xuất, tham gia các lớp học nghề, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt... Nhiều chị đã mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế, thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Thành lập tổ vay vốn tín dụng tiết kiệm, hỗ trợ



chị em vay vốn ngân hàng, đã có 118 hộ gia đình hội viên phụ nữ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với tổng số vốn là 5.399 triệu đồng. Bên cạnh đó, cán bộ chi hội thường xuyên hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, hàng tháng nộp lãi, gửi tiết kiệm, trả gốc đầy đủ, đúng hạn với ngân hàng.

Bên cạnh đó, chi hội thực hành tiết kiệm giúp đỡ phụ nữ thoát nghèo bền vững với nhiều hình thức tiết kiệm như: thu gom phế liệu, trồng rau xanh, hũ gạo tình thương, vãn đổi công... giúp đỡ phụ nữ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt mô hình “Thu gom, phân loại bán phế liệu” lấy tiền gây quỹ tặng quà; năm 2023, đã thu được 2,1 triệu đồng, tặng quà cho 04 phụ nữ nghèo.

Bên cạnh đó, chi hội luôn quan tâm công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, đa dạng hóa các hoạt động, thu hút hội viên tham gia sinh hoạt với các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chi hội phụ nữ thôn Tân Lập nhiều năm liền đạt danh hiệu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua trên địa bàn xã.

Chi Hội phụ nữ thôn Phước Huệ nổi bật với mô hình bảo vệ môi trường

Chi Hội phụ nữ thôn Phước Huệ, xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân nhận thức được tầm quan trọng và trách nhiệm trong bảo vệ môi

trường đối với việc nâng cao sức khỏe, cải thiện điều kiện sống của hội viên, phụ nữ và nhân dân trên địa bàn thôn. Hàng năm, chi hội đều triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường với những mô hình thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của chi hội như mô hình “*đường hoa phụ nữ*”, “*phụ nữ giữ sạch đường quê*”... Triển khai thực hiện Cuộc vận động “*xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” gắn với phong trào “*Phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Mỗi cán bộ, hội viên phụ nữ trở thành một tuyên truyền viên hiệu quả tại gia đình, nơi cư trú về công tác bảo vệ môi trường. Năm 2018, chi hội tham gia mô hình “*Thu gom rác thải*”; qua 06 năm hoạt động, đến nay mô hình đã góp phần quan trọng trong giảm thiểu tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường và tạo điều kiện cho các thành viên có thêm thu nhập để phát triển kinh tế gia đình.

Mô hình “*Ve chai tình thương*” được chi hội thành lập vào năm 2021, thùng đựng rác tái chế được đặt ở mỗi hộ gia đình và tại nhà văn hóa thôn, góp phần nâng cao ý thức phân loại rác thải, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, chi hội đã ra quân trồng 50 cây hoa Tường Vy với trên đoạn đường dài 500m, với tên gọi “*chi hội tự quản tuyến đường hoa*”. Hằng ngày các chị em thay nhau chăm sóc tưới cây; đến nay cây đã bắt đầu sinh trưởng và phát triển tốt. Duy trì mô hình “*phụ nữ giữ sạch đường quê*”; hàng tháng các



thành viên tham gia dọn vệ sinh đoạn đường tự quản và các khu công cộng sạch đẹp. Đồng thời tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và bà con nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

Phong trào bảo vệ môi trường của Chi Hội phụ nữ thôn Phước Huệ đã góp phần xây dựng môi trường sống của địa phương ngày càng “xanh - sạch - đẹp”; hội viên phụ nữ cũng như người dân ngày càng có ý thức hơn về bảo vệ môi trường, tích cực ngăn chặn các hành vi gây ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.

Chi Hội phụ nữ thôn Thạnh Phú Đông xây dựng tổ chức Hội vững mạnh

Là chi hội phụ nữ thuộc xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, Chi Hội phụ nữ thôn Thạnh Phú Đông luôn quan tâm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, xem đây là nhiệm vụ then chốt trong hoạt động Hội. Chi hội có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện chương trình công tác Hội và Điều lệ Hội LHPN Việt Nam, tổ chức sinh hoạt chi hội đúng theo điều lệ Hội; thực hiện đúng tiến độ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nhất là phát triển hội viên, thu hội phí đều đạt và vượt chỉ tiêu (có 241 hội viên, tham gia sinh hoạt chiếm 80%); thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời.

Câu lạc bộ gia đình 5 không 3 sạch của chi hội với 20 thành viên

hoạt động hiệu quả, xây dựng quỹ Câu lạc bộ được gần 16 triệu đồng, luân phiên hỗ trợ cho chị em trong Câu lạc bộ chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Phối hợp tổ chức 03 đợt ra quân dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm và nhà văn hóa thôn, đã thu hút hơn 70 lượt chị tham gia; duy trì mô hình “Phế liệu an sinh”, phụ nữ dùng giỏ kẹp đi chợ, hạn chế sử dụng túi ni lông để bảo vệ môi trường; tổ chức hoạt động “Gói bánh chưng ngày Tết” tặng cho 25 hội viên nghèo, hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhận đỡ đầu 01 trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn.

Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Phó Chủ tịch thường trực Hội LHPN tỉnh cho biết: Toàn tỉnh có 110 tổ chức cơ sở hội, 606 chi hội, 1.633 tổ phụ nữ với 161.373 hội viên. Thực hiện khâu đột phá: Xây dựng Chi Hội phụ nữ “Xanh - Thân thiện - Vững mạnh” do Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Phú Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 phát động, Hội LHPN tỉnh đã quan tâm hướng về cơ sở, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội, nhất là các chi hội có phong trào yếu, tỷ lệ thu hút hội viên thấp; cùng với sự đồng hành của các cấp hội và sự nỗ lực của cán bộ chi, tổ hội và hội viên phụ nữ nên nhiều chi hội đã có bước phát triển, góp phần xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, thu hút đông đảo hội viên tham gia.



TÂY HÒA TIẾP TỤC THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI, XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

THU HÀ

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tây Hòa

Hoạt động khuyến học, khuyến tài là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng xã hội học tập, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc ta.

Sau Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; ngày 10/5/2019, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 49-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11 của Bộ Chính trị. Xác định công tác khuyến học, khuyến tài là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về sự cần thiết, tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Thông qua các hội nghị, cuộc họp, cuộc thi, tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện, xã, thị trấn; lồng ghép tuyên truyền vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trong Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, tấm gương sáng tự học, tự học thành tài để lập thân, lập nghiệp, phong trào hoạt động tốt... Kết quả có 381 tin,



Chủ tịch UBND huyện trao quà cho sinh viên tiêu biểu nhân dịp Tết nguyên đán năm 2024.

Ảnh: TH

bài, văn bản chỉ đạo được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của UBND huyện, 171 lượt tin, bài tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện; các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép tuyên truyền 1.905 lượt.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 49 của Ban Bí thư, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện ngày càng phát triển sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, dòng họ, cá nhân ngày càng tham gia một cách tích cực trong các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Trong năm 2023, toàn huyện có 29.104



gia đình đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (đạt 98,42% so với số gia đình đăng ký đầu năm); 43 dòng họ đạt danh hiệu “Dòng họ học tập” (đạt 95,56% so với số dòng họ đăng ký); 72/72 thôn, khu phố đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 83 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”, 15.269 công dân đạt danh hiệu “Công dân học tập” (đạt 97,85% so với số công dân đăng ký đầu năm).

Công tác phát triển mạng lưới Hội khuyến học cơ sở được chú trọng. Đến cuối năm 2023, toàn huyện có 11 Hội Khuyến học cấp xã; 72 Chi hội khu dân cư, 32 Chi hội trường học; 03 Chi hội lực lượng vũ trang, 28 Ban khuyến học cơ quan thuộc huyện; 43 Ban khuyến học dòng họ, hội đồng hương; tổng số 25.813 hội viên. Hàng năm, các cấp Hội tổ chức vận động Quỹ khuyến học và kịp thời tổ chức trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó và khen thưởng đột xuất học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi; đặc biệt trong năm 2024, Chủ tịch UBND huyện đã khen thưởng cho em Trần Trung Kiên, học sinh trường THPT Lê Hồng Phong, đã giành vòng nguyệt quế tại cuộc thi Quý I và mang cầu truyền hình trực tiếp của trận chung kết năm Đường lên đỉnh Olympia 2024 về với Phú Yên, ngoài ra em còn đạt nhiều giải cao tại cuộc thi do các ngành, các cấp tổ chức. Tổng số tiền chi khen thưởng cho học sinh, sinh viên giỏi và học sinh nghèo vượt khó học giỏi gần 4 tỷ đồng.

Các Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề

nghiệp và Giáo dục Thường xuyên huyện tổ chức 64 lớp học ngắn hạn về chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tuyên truyền pháp luật, phổ biến kỹ năng sống, kỹ thuật may công nghiệp, nấu ăn... thu hút nhiều lượt người tham gia. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện mở 27 lớp trung học phổ thông hệ Giáo dục Thường xuyên; tổ chức đào tạo nghề cho 1.916 lao động nông thôn, tỷ lệ lao động có việc làm đạt 79,91%. Qua đó, đã góp phần nâng cao hiểu biết, trình độ văn hóa cho các tầng lớp nhân dân; phát triển ngành nghề nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, tạo điều kiện cho người dân được học tập suốt đời. Công tác xóa mù chữ cho người lớn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện gắn với việc phổ cập nghề và giải quyết việc làm cho người lao động. Hiện nay, có 89.520/91.706 số người trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi biết chữ, đạt 97,92%. Huyện được công nhận đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác xã hội hóa giáo dục đạt được những kết quả tích cực, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, hỗ trợ cho các em học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Các tổ chức, Hội người nước ngoài tài trợ, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục và đào tạo huyện với tổng kinh phí hơn 7,3 tỷ đồng; trao 522 suất học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, hiếu học, vượt khó học giỏi với tổng tiền hơn 1,2 tỷ đồng. Thông qua Cuộc



vận động “Tiếp bước cho em đến trường”, đã trao hơn 622 triệu đồng, giúp đỡ trên 2.275 lượt học sinh; khen thưởng trên 4.605 lượt học sinh giỏi với số tiền hơn 485 triệu đồng. Thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”; các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn (01 em/01 đồng chí) vượt khó vươn lên trong học tập, với mức hỗ trợ 500.000đ/tháng với tổng số tiền 66 triệu đồng/năm.

Phát huy kết quả đã đạt được, thời gian tới huyện Tây Hòa tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư nhằm tạo sự chuyển biến thống nhất trong nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân, chăm

lo cho sự nghiệp giáo dục đào tạo. củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học từ huyện đến cơ sở và các Trung tâm học tập cộng đồng; quan tâm công tác phát triển hội viên và tập huấn cho cán bộ Hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, khen thưởng các gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, phát triển các quỹ học bổng, quỹ khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập; vận động khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục. Thực hiện tốt 3 môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Tạo cơ hội cho mọi người, mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tiến tới một xã hội học tập.

(...Tiếp theo trang 40)

Tổ chức thực thi hiệu quả, thực chất, thường xuyên, liên tục công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và duy trì liên tục, ổn định kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ của cơ quan điều phối quốc gia về ứng cứu sự cố (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Cục An toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông).

Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, các quốc gia trong việc củng cố hạ tầng CNTT, nguồn lực thông tin cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực. Tạo điều kiện thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp có kinh nghiệm hỗ trợ và hợp tác đầu tư trong việc ứng dụng, phát triển CNTT.



ĐỘI CÔNG TÁC XÃ HỘI TÌNH NGUYỆN: XUNG KÍCH TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ HÒA

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

Phòng Lao động - Thương binh, Xã hội huyện Phú Hòa

Đội công tác xã hội tình nguyện (Đội CTXHTN) đã chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các khu dân cư trên địa bàn, lồng ghép tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm, phòng chống HIV/AIDS... thông qua các hoạt động như xóa đói giảm nghèo, cứu trợ xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn dân cư. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm trên địa bàn huyện vẫn đang diễn biến phức tạp, hoạt động ngày càng tinh vi, trá hình dưới nhiều hình thức. Do đó hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện (CTXHTN) cấp xã đã góp phần đáng kể trong công tác phòng, chống tệ nạn này. Trong những năm qua, hoạt động Đội công tác xã hội tình nguyện huyện Phú Hòa đã có những đóng góp tích cực, góp phần cùng với các ngành, đoàn thể, chính quyền cơ sở giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội, mại dâm. Hiện có 9/9 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có đội CTXHTN với 46 thành viên.

Thời gian qua, các đội CTXHTN đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các khu dân cư trên địa bàn, lồng ghép tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm, phòng chống HIV/AIDS... thông qua các hoạt động liên quan, như xóa đói giảm nghèo, cứu trợ xã



Đội CTXHTN xã Hòa An cùng với công an xã Hòa An họp, trao đổi về công tác tham mưu cho UBND xã Hòa An trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã Hòa An. Ảnh: Bích Thủy

hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn dân cư. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Các thành viên đội CTXHTN luôn sâu sát địa bàn, nắm diễn biến tự điểm, hoàn cảnh của từng người, đi sâu, tiếp cận để cảm hóa, tư vấn, giáo dục đối tượng, góp phần làm trong sạch địa bàn và xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm. Theo khảo sát, đánh giá của Sở LĐ-TB&XH, với các ưu thế nổi bật như: cư trú ổn định trên địa bàn, có uy



tín và thân thiện với người dân, các thành viên của đội CTXHTN đã đa dạng hình thức tuyên truyền, phát hàng chục ngàn tờ rơi, tổ chức hàng trăm buổi tư vấn trực tiếp cung cấp nhiều thông tin và kiến thức bổ ích về phòng, chống tệ nạn xã hội tới cộng đồng, nhất là các đối tượng ma túy, mại dâm, người có nguy cơ cao mắc các tệ nạn xã hội. Năm 2023, các đội CTXHTN đã tham mưu UBND cấp xã vận động 180 cơ sở ký cam kết không vi phạm tệ nạn mại dâm, ma túy; phối hợp cùng các ban ngành chức năng kiểm tra hàng chục lượt cơ sở kinh doanh, chưa phát hiện lượt cơ sở nào vi phạm về các nội dung có liên quan đến tệ nạn mại dâm, ma túy.

Các đội CTXHTN cũng tuyên truyền trực tiếp cho người nghiện ma túy và gia đình có người nghiện các hình thức cai nghiện để họ tự lựa chọn, đăng ký, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình; hỗ trợ, giúp đỡ người cai nghiện, tạo việc làm, ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

Chị Trần Thị Tùng Quy, Đội trưởng Đội CTXHTN xã Hòa An chia sẻ: Qua bám địa bàn, đối tượng, các thành viên của đội đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị, giúp cơ quan chức năng kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ma túy, mại dâm trên địa bàn.

Đội cũng đã tham mưu UBND xã tổ chức cho các cơ sở kinh doanh giải khát, ăn uống... ký cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội. Đặc biệt, đội đã thuyết phục và vận động đối tượng

nghiện ma túy L.V.K (18 tuổi) tự nguyện đến cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh để cai nghiện.

Hàng năm, Phòng Lao động - TB&XH tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện trên địa bàn. Đồng thời đôn đốc UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội, chú trọng công tác cai nghiện và quản lý sau cai phù hợp với đặc thù địa phương, phát huy tiềm năng thế mạnh của từng đơn vị.

Các xã, thị trấn thường xuyên thực hiện kiện toàn Đội công tác xã hội tình nguyện, qua đó, Đội nắm bắt và quản lý địa bàn ổn định hơn. Xác định công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa là một nhiệm vụ cơ bản nên Đội công tác xã hội tình nguyện trên địa bàn các xã, thị trấn đã tích cực, chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, Tổ dân phố để tổ chức triển khai tuyên truyền đến nhân dân và trực tiếp đến nhà các đối tượng người nghiện, người sau cai nghiện, người nghi hoạt động mại dâm... để chia sẻ, động viên và hỗ trợ. Trong 2023, Đội công tác xã hội tình nguyện các xã, thị trấn đã tư vấn trực tiếp hơn hàng trăm lượt người nghiện, tư vấn gián tiếp cho lượt người nghiện, phát hàng nghìn tờ rơi tại các khu dân cư, viết hơn 136 tin, bài viết có nội dung liên quan đến ma túy, công tác cai nghiện bắt buộc, những nguy cơ và tác hại của ma túy, mại dâm đối với cộng đồng và xã hội, chống kỳ thị với người nhiễm HIV/AIDS, cách phòng,



chống ma túy từ gia đình, vận động người nghiện sử dụng Methadone. Phối hợp tuyên truyền trong các cuộc họp tổ dân phố với hơn hàng nghìn lượt người tham dự. Trong đó tập trung vào thảo luận về các biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và phòng chống tái nghiện, cách nhận biết đối tượng sử dụng ma túy, kiến thức phòng, chống ma túy trong học đường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy trong tháng cao điểm nhân ngày “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy - 26/6” nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lứa tuổi thanh, thiếu niên, học sinh trên địa bàn huyện trong công tác đấu tranh ngăn chặn tội phạm và tệ nạn về ma túy. Công an huyện đã phối hợp với các trường THCS, THPT và Huyện đoàn tổ chức 16 lượt tuyên truyền pháp luật về phòng, chống ma túy với hơn 2.800 em học sinh, giáo viên và nhân dân tham dự. Góp phần nâng cao ý thức cảnh giác của Nhân dân, qua đó vận động Nhân dân tích cực phối hợp với lực lượng Công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy góp phần đảm bảo tình hình ANTT ngày tại địa phương, cơ sở.

Theo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, đến nay, Đội công tác xã hội tình nguyện của 9 xã, thị trấn đã thực hiện quản lý, giúp đỡ hơn 11 lượt người sau cai nghiện ma túy theo sự phân công đội viên phụ trách từng địa bàn cụ thể để theo dõi, quản lý người nghiện và các đối

tượng sau cai nghiện. Qua đó nắm bắt kịp thời mọi biến động cũng như hoạt động của các đối tượng. Vận động và phối hợp với gia đình thực hiện xét nghiệm người nghi nghiện, nghi tái nghiện. Vận động đối tượng tự giác khai báo về tình trạng nghiện của bản thân và người thân; tổ chức ký cam kết giao ước thi đua về phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy đến 100% tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học và gia đình có người nghiện.

Đội công tác xã hội tình nguyện các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các Hội đoàn thể, công an khu vực, địa bàn lập danh sách người nghiện, nghi tái nghiện, báo cáo để tổ chức tiếp cận, vận động, tuyên truyền và xét nghiệm ma túy. Kết quả, đến thời điểm 6 tháng đầu năm 2024 toàn huyện có 24 người nghiện. Tiếp cận, tư vấn cho lượt người, trong đó có, 01 người đã có chuyển biến tích cực như tự giác đi cai nghiện tự nguyện, tìm việc làm hoặc không tái nghiện sau 1 năm. Đội cũng đã cung cấp hàng chục tin liên quan đến tệ nạn ma túy, mai dâm cho lực lượng Công an xã, thị trấn. Phối hợp kiểm tra 180 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ, tham gia các buổi tuần tra rà soát địa bàn công cộng góp phần quan trọng trong đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn.

Các đội CTXHTN tuyên truyền trực tiếp cho người nghiện ma túy và gia đình có người nghiện các hình thức cai nghiện để họ tự lựa chọn, đăng ký, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình; hỗ trợ, giúp đỡ người cai nghiện, tạo việc



làm, ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

Đặc biệt, trong những năm qua, Đội đã tích cực tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội như xóa đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, bình đẳng giới, giảm kỳ thị và phân biệt đối xử, tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội, giúp đỡ người nghiện ma túy sau cai nghiện, người bán dâm hoàn lương, nạn nhân bị mua bán trở về ổn định đời sống, hòa nhập cộng đồng. Trong năm qua, Đội đã phối hợp với Tổ vay vốn giới thiệu hỗ trợ trên 5 lượt hộ gia đình vay vốn giải quyết việc làm với tổng số 360 triệu đồng. Nguồn vốn chủ yếu từ Ngân hàng chính sách giúp cho nhiều người quản lý sau cai nghiện, hộ gia đình có người nghiện tại các xã như Hòa Quang Nam, Hòa Định Tây... có vốn sản xuất, tạo việc làm, ổn định cuộc sống. Đội công tác xã hội tình nguyện còn liên hệ với các tổ chức, cá nhân hỗ trợ dạy nghề giúp họ ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Thực hiện chỉ đạo của UBND các xã, thị trấn, Đội công tác xã hội tình nguyện các xã, thị trấn trên địa bàn huyện còn tích cực lồng ghép nhiệm vụ với công tác xây dựng phong trào: “Toàn dân phòng, chống ma túy”, “Xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy” và rất nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực khác nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ra khỏi đời sống xã hội, góp phần giữ vững an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Nhìn chung, 100% xã, thị trấn đều quán triệt và có kế hoạch hành

động phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm. Hiện có 9/9 xã, thị trấn đăng ký xây dựng, duy trì đạt xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy. Tuy nhiên, với yêu cầu ngày càng cao của công tác phòng, chống tệ nạn xã hội thì việc quan tâm tạo điều kiện hơn nữa cho các đội CTXHTN hoạt động là rất cần thiết. Qua đó khẳng định sự quan tâm và động viên của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể đối với những người tâm huyết, trách nhiệm với việc phòng, chống tệ nạn xã hội ở cơ sở; đồng thời cho thấy sự chung tay góp sức của cả cộng đồng và hệ thống chính trị trong việc xây dựng xã hội lành mạnh, an toàn. Đội công tác xã hội tình nguyện các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều nhiệt tình, tâm huyết với công việc, là người dân tại địa bàn này nên gặp thuận lợi trong việc tiếp cận, quản lý giúp đỡ người nghiện. Đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, hội đoàn thể cơ sở nên công tác tuyên truyền, vận động gặp nhiều thuận lợi. Nội dung tuyên truyền phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, vận động người nghiện được lồng ghép vào những hội nghị do đoàn thể tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Ủy ban Mặt trận... Điều này góp phần nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và quản lý người nghiện, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.



THÔNG TIN TRONG NƯỚC

CỤ THỂ HÓA CÁC NHIỆM VỤ ĐỂ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC NGÀY Càng PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Ngày 19/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 94/NQ-CP năm 2024 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW năm 2023 tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, trong đó nêu một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với cấp ủy cùng cấp kịp thời nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; việc triển khai Nghị quyết số 43-NQ/TW phải gắn chặt với việc nghiên cứu, học tập, làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Tiếp tục quán triệt quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về

đại đoàn kết, về vị trí, tầm quan trọng phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, các loại hình văn hóa, nghệ thuật; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, vận động với giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, về đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước...

Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây

(*) Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương



dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ gắn bó mật thiết với nhân dân, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và uy tín của nhân dân làm tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức...

Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo; xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức phải phục vụ nhân dân; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, những vấn đề Nhân dân quan tâm...

Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân; triển khai hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; cụ thể hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý,

Nhân dân làm chủ"; tập trung nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Phối hợp đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên; phát huy tốt mô hình tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả hòa giải, giám sát của nhân dân tại cộng đồng; chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chính quyền đề xuất, triển khai, duy trì các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của nhân dân, nhất là lĩnh vực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống; đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để người dân tham gia...





THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ HAI NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 10/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động.

Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ

công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử được Phần mềm dịch vụ công liên thông đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; hồ sơ đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú, hồ sơ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất được đồng bộ về phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan.

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi bao gồm các thành phần hồ sơ sau: Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP). Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch. Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú. Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.



Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí bao gồm các thành phần: Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP). Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Nghị định quy định người nộp hồ sơ truy cập vào cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục dịch vụ để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Kể từ ngày Nghị định 63/2024/NĐ-CP có hiệu lực (10/6/2024) đến ngày 01/7/2024, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương phải nâng cấp, hoàn thiện kết nối, chia sẻ, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định của Nghị định này. Kể từ ngày 01/7/2024, hồ sơ hai nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định 63/2024/NĐ-CP.

TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Quyết định số 484/QĐ-TTg, ngày 07/6/2024 về việc thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (TĐTNN 2025) sẽ tập trung thu thập các nhóm thông tin sau:

Thực trạng nền sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng đơn vị sản xuất; số lao động và cơ cấu lao động; thời gian lao động; quy mô sản xuất; năng lực sản xuất; tình hình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng

kinh tế số; thực trạng tiếp cận thông tin của các đơn vị sản xuất; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tác động của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tới môi trường; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; tình hình phát triển kinh tế trang trại; phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững; vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; kết quả hoạt động tự sản, tự tiêu của các hộ dân cư; tình hình sử dụng đất nông nghiệp.



Thực trạng nông thôn gồm: Thực trạng và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó có thông tin gắn với tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; các hình thức hỗ trợ kinh tế nông thôn (hệ thống khuyến nông, lâm, ngư; tiếp cận thị trường...); vệ sinh môi trường nông thôn; phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản gắn với chế biến, dịch vụ và du lịch; tổ hợp tác và làng nghề; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

Thông tin về cư dân nông thôn gồm: Khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về cư dân nông thôn; tình hình sử dụng điện, nước sạch của cư dân nông thôn; khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập thông tin trong 30 ngày, từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 30/7/2025. Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 12/2025. Kết quả chính thức được công bố vào tháng 3/2026. Các báo cáo phân tích chuyên đề được công bố vào tháng 7/2026.

Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp các cấp: Ở Trung ương, Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban. Ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cùng cấp. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 tại địa phương.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập Tổ thường trực giúp việc. Thành phần Ban Chỉ đạo cấp xã gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban. Công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm ủy viên thường trực. Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam) và cán bộ, công chức liên quan làm ủy viên.

Chỉ thành lập Ban Chỉ đạo đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, các phường và thị trấn có tỷ lệ hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm trên 30% tổng số hộ dân cư. Đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, phường và thị trấn không thành lập Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp



chỉ đạo; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cấp huyện, công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm nhiệm vụ thường trực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban

nhân dân cùng cấp trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện TĐTNN 2025. Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực các cấp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ

Ngày 06/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Trong đó, nêu một số tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú chủ yếu sau:

Danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc cho loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ. Có thời gian hoạt động trong lĩnh

vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên hoặc 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa...

Danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa...





HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Quốc vương Campuchia Preah Bat Samdech Preah Boromneath Norodom Sihamoni, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia, từ ngày 11 - 13/7/2024.

Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Chủ tịch nước Tô Lâm trên cương vị mới. Chuyến thăm góp phần tăng cường sự gắn kết, hợp tác truyền thống, hiệu quả giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

Chủ tịch nước Tô Lâm đã có 32 hoạt động, với các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc, gặp gỡ với tất cả lãnh đạo cấp cao hai nước, thăm các cơ

sở kinh tế, gặp, nói chuyện với học sinh, sinh viên, cộng đồng bà con kiều bào tại hai nước.

Tại Lào, hai bên nhất trí cao về các biện pháp tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước. Đặc biệt là Thỏa thuận Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030 và Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2025. Các nhà lãnh đạo nhất trí hai bên cần đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân của hai nước, nhất là thế hệ trẻ; đẩy mạnh hợp tác địa phương, nhất là giữa các tỉnh biên giới. Đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Liên hợp quốc và tiểu vùng sông Mekong.

Tại Campuchia, hai bên nhất trí triển khai mạnh mẽ hơn nữa hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư, quốc phòng - an ninh, hợp tác biên giới, nguồn lao động, giao lưu nhân dân; tích cực hỗ trợ nhau xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời hội



nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Hai bên hoan nghênh các cơ quan liên quan của hai nước đã phối hợp chặt chẽ nhằm xây dựng đường biên giới trên đất liền hòa bình, hữu nghị, ổn định và hợp tác, phát triển, đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa các tỉnh biên giới, phát triển kinh tế khu vực biên giới.

Trong khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam, ủng hộ Lào hoàn thành vai trò Chủ tịch ASEAN và AIPA 2024; Tiểu vùng Mekong mở rộng; hợp tác quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông

Mekong vì lợi ích cộng đồng người dân trên lưu vực và ở cả ba nước.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia của Chủ tịch nước Tô Lâm đã thành công về mọi mặt, là dấu ấn mới trong việc triển khai chính sách đối ngoại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đồng thời khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam trong việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC HÀN QUỐC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Nhận lời mời của Thủ tướng Đại Hàn Dân Quốc Han Duck Soo và Phu nhân, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân thăm chính thức Hàn Quốc, từ ngày 30/6 đến 03/7/2024. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của lãnh đạo cấp cao Việt Nam đến Hàn Quốc kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ ngoại giao lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc đang phát triển tốt đẹp. Tin cậy chính trị giữa hai nước ngày càng được củng cố, trao đổi đoàn cấp cao và các

cấp được triển khai thường xuyên. Hai nước hợp tác chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn khu vực và quốc tế. Hàn Quốc tiếp tục giữ vị trí là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam, là nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam với tổng vốn đầu tư đạt 86 tỷ USD (tháng 4/2024), đối tác lớn thứ hai về hợp tác ODA, thứ ba về hợp tác lao động, thương mại và là thị trường cung cấp khách du lịch lớn nhất của Việt Nam trong năm 2023. Cộng đồng người Việt Nam tại Hàn Quốc có khoảng hơn 270.000 người, đóng góp tích cực cho quan hệ hai nước.



Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hội đàm, hội kiến với các Lãnh đạo cấp cao Hàn Quốc; dự và phát biểu tại 3 Diễn đàn, gồm: Diễn đàn doanh nghiệp, Diễn đàn xúc tiến du lịch và hợp tác văn hóa, Diễn đàn lao động Việt Nam - Hàn Quốc; và 2 Tọa đàm, gồm: Tọa đàm với lãnh đạo các Tổ chức kinh tế Hàn Quốc, Tọa đàm với các nhà tri thức, khoa học Hàn Quốc về bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính có các cuộc tiếp đại diện lãnh đạo một số Tập đoàn kinh tế hàng đầu Hàn Quốc; thăm Đại sứ quán và gặp gỡ đại diện cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc; thăm gia đình đa văn hóa Việt - Hàn; phát biểu chính sách tại Đại học Quốc gia Seoul và thăm Nhà máy sản xuất chất bán dẫn của Tập đoàn Samsung tại thành phố Pyeongtaek, tỉnh Gyeonggi.

Lãnh đạo hai nước thống nhất ra Thông cáo báo chí với các nội dung lớn về tiến triển của quan hệ hợp tác

Việt Nam - Hàn Quốc kể từ khi nâng cấp thành đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022 và các nội dung hợp tác cụ thể nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển thực chất, hiệu quả trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, lao động, giao lưu nhân dân và các lĩnh vực hợp tác mới... Các bộ, ngành, doanh nghiệp hai nước đã ký kết 40 văn bản hợp tác trong các lĩnh vực chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, hợp tác giữa doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác văn hóa, du lịch...

Hàn Quốc cam kết hỗ trợ Việt Nam 30 triệu USD trong 4 năm để thực hiện dự án nghiên cứu và phát triển R&D, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Dự án Viện khoa học công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST); khẳng định sẽ hỗ trợ Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G) vào tháng 4/2025.

DỰ LUẬN QUỐC TẾ VỀ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG LIÊN BANG NGA VLADIMIR PUTIN

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin thăm cấp Nhà nước Việt Nam, từ ngày 19 - 20/6/2024. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 30 năm ký kết Hiệp ước về

những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga (16/6/1994 - 16/6/2024).

Trong khuôn khổ chuyến thăm, hai bên trao đổi sâu rộng về nhiều nội dung và phương hướng thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Nga trên các lĩnh



vực: chính trị, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ; các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm.

Hai bên đã ra *“Tuyên bố chung giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện trên cơ sở những thành tựu của 30 năm thực hiện Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Nga”*, thể hiện quyết tâm của Lãnh đạo và nhân dân hai nước nhằm đưa hợp tác song phương ngày càng hiệu quả, thực chất trên tất cả các lĩnh vực, xứng tầm Đối tác chiến lược toàn diện, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của cả nhân dân hai nước, đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Truyền thông Nga và các hãng thông tấn, báo chí lớn, uy tín trên thế giới dành sự quan tâm cao, chú ý đặc biệt đến chuyến thăm với các tuyến tin, bài, hình ảnh cập nhật thông tin liên tục. Dư luận quốc tế nhấn mạnh *“Việt Nam là quốc gia thứ ba Tổng thống Putin đến thăm kể từ khi tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ thứ 5”* và Tổng thống Nga Putin được người dân Việt Nam chào đón nồng nhiệt; nhấn mạnh, mối quan hệ của Việt Nam với Nga rất gần gũi và có từ nhiều thập kỷ trước.

Đáng chú ý, Financial Times ngày 20/6 có bài viết: *“Chiến thắng ngoại giao cây tre của Việt Nam với các chuyến thăm của Biden, Tập Cận Bình*

và bây giờ là Putin” nhấn mạnh Việt Nam đã *“cân bằng sự cạnh tranh địa chính trị bằng một phong thái mà các quốc gia khác không có được”*; chuỗi ba chuyến thăm cho thấy Việt Nam thành thạo trong việc thu hút đầu tư sản xuất từ các công ty, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, đang khéo léo quản lý các mối quan hệ quốc tế.

Thông tin về chuyến thăm cấp Nhà nước Việt Nam của Tổng thống Nga V.Putin được lan tỏa rộng rãi, tích cực trên các trang báo và truyền thông Nga. Thông tin trước, trong và sau chuyến thăm liên tục được cập nhật. Báo chí Nga đăng nhiều nội dung về các nhà ngoại giao Nga và Việt Nam trả lời phỏng vấn báo chí trước chuyến thăm, trong đó đề cao tầm quan trọng và sự ưu tiên của hai bên đối với quan hệ Việt Nam - Nga và kỳ vọng thúc đẩy hợp tác giữa hai nước sau chuyến thăm. Các tin, bài trên báo chí Nga cũng nhấn mạnh lịch sử tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nga, Việt Nam luôn ghi nhớ, biết ơn sự hỗ trợ quên mình của Nga trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Liên quan đến một số vấn đề khu vực và quốc tế (Biển Đông, Ukraine..), báo chí Nga khẳng định, Việt Nam và Nga có quan điểm tương đồng, gần gũi đối với các vấn đề này và hai nước nhất trí *“không tham gia bất kỳ liên minh hoặc hiệp ước nào với các nước thứ ba làm tổn hại đến độc lập, chủ quyền của hai bên, thậm chí sẽ không hành động chống lại bên thứ ba”*.



MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Tại cuộc vận động tranh cử của cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump ở bang Pennsylvania, ngày 13/7/2024, đã xảy ra vụ nổ súng khiến Tổng thống Mỹ Donald Trump bị thương. Ngay sau đó, lực lượng Mật vụ Mỹ đã "vô hiệu hóa đối tượng xả súng". Người phát ngôn chiến dịch vận động tranh cử của ông Trump xác nhận, ông vẫn ổn và đang được kiểm tra tại một cơ sở y tế địa phương.

Ngay sau sự việc trên, các nhà lãnh đạo trên thế giới đã đồng loạt lên tiếng phản đối bạo lực chính trị dưới bất kỳ hình thức nào: Tổng thống Mỹ Joe Biden kêu gọi chấm dứt bạo lực chính trị. Ông nhấn mạnh: "Tại Mỹ, không có chỗ cho hành vi bạo lực như vậy. Điều này thật tồi tệ". Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres lên án mạnh mẽ vụ nổ súng tại cuộc vận động tranh cử của ông Trump và gọi đây là "hành vi bạo lực chính trị". Thủ tướng Canada Justin Trudeau khẳng định, bạo lực chính trị không bao giờ được chấp nhận. Ông bày tỏ sự chia sẻ với ông Trump, những người có mặt tại cuộc vận động tranh cử của cựu Tổng thống Mỹ và toàn thể người dân nước này. Tổng thống Brazil Luiz Inacio Lula da Silva cho rằng, vụ tấn công nhằm vào cựu Tổng thống Mỹ phải bị tất cả những người bảo vệ nền dân chủ và các cuộc đối thoại chính trị phản đối mạnh mẽ. Ông Silva nhấn mạnh, "Những gì chúng ta chứng kiến hôm nay là không thể chấp nhận

được". Bên cạnh đó, lãnh đạo nhiều nước khác như: Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Philippines, Anh... đã lên án mạnh mẽ vụ nổ súng tại cuộc vận động tranh cử của ông Trump.

- Truyền thông Triều Tiên ngày 02/7/2024 cho biết nước này đã phóng thử tên lửa Hwasong-11Da-4.5 có khả năng mang đầu đạn siêu lớn nặng 4,5 tấn. Cuộc thử nghiệm được tiến hành với một tên lửa có gắn đầu đạn hạng nặng mô phỏng để xác minh độ ổn định khi bay và độ chính xác khi bắn trúng mục tiêu ở tầm bắn tối đa 500 km và tầm bắn tối thiểu 90 km. Cuộc thử nghiệm này diễn ra một ngày sau khi Hàn Quốc cho biết Triều Tiên đã tiến hành 2 vụ phóng tên lửa, trong đó một vụ có thể đã thất bại.

- Ngày 01/7/2024, Quốc hội Phần Lan đã nhất trí thông qua Hiệp định hợp tác quốc phòng (DCA) với Mỹ. Hiệp định cho phép Mỹ tiếp cận 15 căn cứ quân sự ở Phần Lan, đồng thời cho phép lực lượng Mỹ hiện diện và huấn luyện cũng như bố trí các trang thiết bị phòng thủ trên lãnh thổ Phần Lan. Ngoài ra, văn kiện này cũng tăng cường sự hợp tác giữa hai nước trong các tình huống khủng hoảng. Với mục đích tăng cường khả năng an ninh và phòng thủ của Phần Lan, hiệp định được đưa ra sau khi nước này gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) vào tháng 4/2023.



QUY ĐỊNH SỐ 144-QĐ/TW - SỰ KẾ THỪA, CHẮT LỘC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG^(*)

TS. VĂN THỊ THANH MAI - TS. TRẦN THỊ KIM NINH

Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là sự kế thừa, chặt lọc những yêu cầu, tiêu chuẩn về đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nêu ra; không chỉ đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới, mà còn là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, thường xuyên, lâu dài đặt ra đối với cán bộ, đảng viên.

ĐẠO ĐỨC LÀ GỐC CỦA NGƯỜI CÁCH MẠNG

“Đạo đức cách mạng” vốn đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh chỉ ra, yêu cầu người cán bộ cách mạng phải chú trọng rèn luyện từ thời dựng Đảng, vì trong tư tưởng của Người thì “đức” là gốc. Trong quá trình chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, tại Quảng Châu, Trung Quốc, những học viên của lớp Huấn luyện chính trị đã được học về “Tư cách một người cách mệnh”. Đó chính là chuẩn mực đạo đức cần phải có mà Người yêu cầu mỗi người cách mạng phải thực hành;

trong đó, “Tự mình phải: Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật. Đối người phải: Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trực mà không táo bạo. Hay xem xét người. Làm việc phải: Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”(1).

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, xuất phát từ yêu cầu và nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng, trong từng hoàn cảnh cụ thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã điều chỉnh, bổ sung một cách phù hợp những yêu cầu về phẩm chất đạo đức cách mạng để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, phấn đấu và coi đó một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu nhằm phòng, chống và đấu tranh “quét sạch” chủ nghĩa cá nhân. Vì thế, không lâu sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người không chỉ quan tâm xây

^(*) Nguồn: tuyengiao.vn



dựng một Nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân, mà còn đặc biệt chú trọng vấn đề rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong một số tác phẩm như: Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà (17/9/1945); Chính phủ là công bộc của dân (19/9/1945); Sao cho được lòng dân (12/10/1945); Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng (17/10/1945)... Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải là những người “công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng”, phải chú trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, phòng và chống những “lầm lỗi rất nặng nề” như “trái phép”, “cậy thế”, “hủ hóa”, “tự túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo” để “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”(2)...

Để phù hợp với yêu cầu thời kỳ cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), trong mục III “Tư cách và đạo đức cách mạng” của tác phẩm Sửa đổi lỗi lầm việc (10/1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt như sau ngày càng thêm”(3) - các đức tính đó chính là “nhân, nghĩa, trí,

dũng, liêm”. Theo đó, những cán bộ, đảng viên có đủ “nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm” là những người có đạo đức mới, không phải đạo đức “thủ cựu” - tức là “không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”. Đồng thời, Người cũng yêu cầu “mỗi đảng viên, trước hết là cán bộ, đảng viên phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!”(4)...

Được bổ sung phù hợp với thời kỳ cả nước cùng đồng thời tiến hành 2 nhiệm vụ chiến lược (xây dựng CNXH ở miền Bắc và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc), nội dung về đạo đức cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày cụ thể, rõ ràng và toàn diện trong tác phẩm Đạo đức cách mạng (12/1958). Theo Người, “đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức



học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ”(5); “là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng...”(6); là “đặt lợi ích của Đảng lên trên hết” và “lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng”...

Đặc biệt, trong tác phẩm Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân (2/1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thêm một lần khẳng định rằng “mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ”(7). Cuối cùng, trong Di chúc, Người căn dặn “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(8)...

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng nêu trên và hiển hiện

trong những bài nói, phát biểu, tác phẩm khác của Người là minh chứng cho thấy rằng: luận điệu “chẳng mấy ai” có thể hiểu được ngọn ngành cái gọi là “đạo đức cách mạng”, vì khái niệm đó “mông lung, chung chung” mà các phần tử cơ hội, bất mãn, phản động suy diễn chỉ là sự quy chụp, xảo biện cá nhân; chỉ là chiêu trò nói lấy được. Thực tế, với những người cộng sản nói chung, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, thì đạo đức là “gốc” và rèn luyện đạo đức cách mạng là yêu cầu không thể thiếu để mỗi người kiên định lý tưởng cách mạng, tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân, chứ không phải chỉ để “phụng sự Đảng” như các thế lực thù địch bẻ cong sự thật. Và cũng vì thế, luận điệu phản động “đạo đức là thứ xa lạ” với Đảng Cộng sản Việt Nam và đội ngũ cán bộ, đảng viên chính là xuyên tạc sự thật, là cố tình bôi nhọ những người cộng sản, cần phải bác bỏ.

QUY ĐỊNH SỐ 144 LÀ SỰ CHẤT LỘC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Thực tế, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc; là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội nên muốn xứng đáng với vị thế của mình - Đảng phải thường xuyên tự đổi mới và chỉnh đốn về mọi mặt. Một điều không thể phủ nhận là, nếu người cán bộ, đảng viên xa rời đạo đức cách mạng, thiếu sự tu dưỡng thì tất yếu sẽ trở thành thoái bộ, lạc hậu, suy thoái. Cho nên, trong



tập thể của những con người ưu tú đó, việc có những người thụt lùi, thiếu trau dồi đạo đức cách mạng rồi sa vào chủ nghĩa cá nhân, vi phạm Điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật đã phải chịu sự xử lý nghiêm minh của pháp luật; đã bị khai trừ khỏi Đảng cũng là điều không tránh khỏi. Những phần tử thoái hóa biến chất đó (dù là cán bộ, đảng viên ở cấp nào) thì cũng không phải đại diện cho toàn Đảng, cho nên họ không thể làm lu mờ hình ảnh một Đảng chân chính không có mục tiêu nào khác là vì nước, vì dân.

Hơn nữa, trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh dù sử dụng nhiều bí danh, bút danh khác nhau, trong đó có Nguyễn Ái Quốc, Trần Lực, T. L, XYZ, CB... thì những tác phẩm mà Người đề cập vấn đề đạo đức cách mạng; yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tu dưỡng phù hợp với yêu cầu của từng thời điểm, tình hình, nhiệm vụ cách mạng đều rất quan trọng, đều có ý nghĩa lịch sử và giá trị hiện thực không thể bôi đen. Dù có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp bối cảnh cụ thể, song những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong những thời điểm khác nhau đều là những tiêu chuẩn quan trọng, cần thiết; là yêu cầu bắt buộc mỗi người cán bộ, đảng viên phải chú tâm, thường xuyên rèn luyện, tự soi, tự sửa trong mọi hoàn cảnh, để “giàu sang không thể quyến rũ, Nghèo khó không thể chuyển lay, Uy lực không thể khuất phục”(9).

Vì thế, việc các thế lực thù địch lợi dụng vào một số sự vụ, cá nhân liên quan đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để quy chụp cả đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng “là hư hỏng, là cơ hội, là chủ nghĩa cá nhân” chỉ là thủ đoạn chia rẽ để chống phá Đảng. Cũng không ngoài ý đồ xấu khi chúng tung ra luận điệu cho rằng sau hơn 60 năm rèn luyện đạo đức cách mạng (kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm Đạo đức cách mạng, tháng 12/1958) đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn chỉ là những người “đua nhau tham nhũng”, nên việc ban hành Quy định số 144 chỉ là “bình cũ mà rượu... không mới”(!).

Cần khẳng định, với 5 Điều quy định (Điều 1. Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; Điều 2. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; Điều 3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Điều 4. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; Điều 5. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời và từng nội dung cụ thể của mỗi Điều, cùng với Điều 6. Tổ chức thực hiện), Quy định số 144 được ban hành là hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Đây không chỉ là mệnh lệnh cần phải thực hiện để vun bồi đạo đức cách mạng phù hợp yêu cầu cụ thể của sự nghiệp cách mạng, mà còn là cơ sở để đánh giá bản lĩnh, trách nhiệm, sự trung thành, tâm huyết, trong sạch, trung thực, thẳng thắn, khách quan, công tâm; sự



dấn thân, hăng hái, vì nước, vì dân, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ; uy tín, sự gương mẫu, nêu cao lòng tự trọng, danh dự, sự đề kháng... của người cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

5 Điều với 19 nội dung cụ thể, quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới trong Quy định số 144 chính là sự chất lọc, kế thừa, làm mới những yêu cầu, tiêu chuẩn về đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nêu ra. Nội dung các quy định này không chỉ thể hiện đầy đủ, toàn diện những chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh chính trị, tinh thần đổi mới, sáng tạo; sự nhất quán về lòng yêu nước, thương dân, trách nhiệm, tinh thần đoàn kết trên mọi lĩnh vực, mà còn là thực thi nguyên tắc, biện pháp tu dưỡng đạo đức cách mạng có tính vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài đối với mỗi người cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị nói riêng. 5 Điều trong Quy định số 144 thể hiện rõ mối quan hệ giữa xây và chống (xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, thường xuyên; chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết) trong rèn luyện đạo đức cách mạng; trong tổng thể xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đảm bảo để Đảng và hệ thống chính trị luôn trong sạch, vững mạnh.

Quy định số 144 và những chuẩn mực đạo đức cách mạng được xác

định cụ thể, thiết thực và phù hợp hơn với bối cảnh đất nước thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Những nội dung trong đó chắc chắn không phải là một “đòi hỏi trái ngược với thực tế” như các thế lực thù địch quy kết, bởi, với mỗi cán bộ, đảng viên thì nội dung thứ nhất của Điều 1: “Suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng; nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân” là yêu cầu tất yếu, không hề mẫu thuẫn. Đồng thời, khi người cán bộ, đảng viên thực hiện 5 nội dung tại Điều 3 của Quy định số 144 mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh thì cũng tất yếu “nâng cao sức đề kháng” trước sự cám dỗ của vật chất, quyền lực, đủ tự trọng để “thực hiện văn hóa từ chức khi không đủ khả năng, uy tín”. Sự từ chức được nêu trong nội dung 5 của Điều 3 tại Quy định số 144 là sự kế thừa, phát triển từ Quy định số 41-QĐ/TW ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; trong đó có việc cán bộ “tự nguyện xin thôi giữ chức vụ” do “hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao” được nêu tại mục 1 Điều 6 của Quy định. Văn hóa từ chức vừa cho thấy sự “nhẹ nhàng, nhân văn, tiến bộ. Từ đó có sức răn đe, cảm hóa lớn” như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh, vừa đồng thời khẳng



định một sự thật là, trong công tác cán bộ và công tác nhân sự đều sẽ “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” chứ không phải là tranh giành, đấu đá, triệt hạ nhau vì phe cánh như các thế lực thù địch xuyên tạc.

Vì thế, khi cả hệ thống chính trị đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực gắn với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng như hiện nay thì với việc thực thi Quy định số 144, đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm nhiệm trọng trách của mình trong các cơ quan công quyền càng phải nghiêm khắc hơn với bản thân trong tu dưỡng và phấn đấu, nhất là phải biết “giữ mình” - tự mình kiểm soát quyền lực được giao với tinh thần tự soi, tự sửa và gương mẫu trong thực thi công vụ để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí

Minh căn dặn. Đồng thời, tin tưởng chắc chắn rằng, việc nghiêm túc thực hiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định số 144 không chỉ tạo ra bước chuyển biến mới, tích cực về cả nguyên tắc và hành động trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng, mà còn thiết thực bác bỏ luận điệu phản động cho rằng “đạo đức cách mạng không có thật”, “chỉ là những câu khẩu hiệu cửa miệng...” mà các thế lực thù địch và phần tử xấu tung lên mạng xã hội./.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.2, tr.280-281.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.65.

(3) (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.291, 291.

(5) (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.603, 609.

(7) (8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.547, 611-612.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.50.



Cuốn sách “Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng do Đảng đoàn Quốc hội phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật và các cơ quan liên quan tổ chức xuất bản.

Ảnh: Sưu tầm



VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÁT HUY SỨC MẠNH QUẦN CHÚNG TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY^(*)

TS NGUYỄN THỊ THU HÀ

Học viện Chính trị khu vực I

Sức mạnh của quần chúng là yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng. Thẩm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về vai trò của nhân dân trong lịch sử và tư tưởng “nước lấy dân làm gốc”⁽¹⁾ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng

Cách mạng muốn thắng lợi, trước hết phải xác định đường lối và phương pháp đúng đắn và phù hợp. Trong đó, phương pháp cách mạng là cách thức để tổ chức thực hiện đường lối đạt hiệu quả, giải quyết được những yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra trong từng thời kỳ; đồng thời, huy động cao nhất lực lượng cách mạng tự giác, tích cực tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc với quyết tâm giành thắng lợi cao nhất. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, vì vậy, phương pháp cách mạng phải bao gồm việc tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, tập hợp và xây dựng lực lượng quần chúng thành “bức tường đồng” bất khả xâm phạm. Chỉ

khi quy tụ, tập hợp toàn dân sẽ tạo thành sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đưa đất nước vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, trường tồn trước những biến thiên của lịch sử, để “non sông nghìn thuở vững âu vàng”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, nhưng nếu mỗi người đứng riêng rẽ thì sẽ không thể tạo thành sức mạnh, chỉ khi được giác ngộ, quy tụ trong một khối thống nhất mới tạo thành sức mạnh “muôn người như một”. Tuy nhiên, việc quy tụ, tập hợp và phát huy sức mạnh quần chúng nhân dân đòi hỏi phải có phương pháp, hình thức phù hợp, trong đó, Đảng phải là hạt nhân. Trên cơ sở kế thừa và tiếp nối truyền thống của cha ông về tinh thần “thân dân, trọng dân, yêu dân” và sức mạnh “chở thuyền”,

^(*) Nguồn: tapchicongsan.org.vn



“lật thuyền” của nhân dân; quán triệt sâu sắc tư tưởng “nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi nhân dân là “mạch nguồn” tạo nên sức mạnh nội sinh, quyết định sự hưng thịnh, suy vong của quốc gia - dân tộc; là “thành lũy” kiên cố vững chắc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam là đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp bằng con đường “bạo lực cách mạng”. Đồng thời, nhấn mạnh, bạo lực cách mạng nhất thiết phải có sự tham gia đông đảo của quần chúng. Bởi, “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào”⁽²⁾, chỉ khi quần chúng được giác ngộ, quy tụ thành một khối thống nhất mới trở thành lực lượng hùng hậu chống lại bạo lực phản cách mạng. Rút kinh nghiệm từ thực tiễn các phong trào yêu nước trước khi Đảng ra đời (phong trào Cần Vương, phong trào của Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu...) đều thất bại do chưa có đường lối đấu tranh đúng đắn và phương pháp cách mạng phù hợp; trải qua ba cao trào cách mạng từ 1930 - 1945, Đảng đã chứng minh đường lối, phương pháp bạo lực dựa trên sức mạnh quần chúng là đúng đắn. Lòng dân, sức dân dưới sự lãnh đạo của Đảng được quy tụ, chuyển hóa thành sức mạnh vô địch làm nên kỳ tích lịch sử, mà đỉnh cao là cuộc

Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Những bài học lớn về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị để Đảng ta vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch hiện nay.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhưng ngay sau đó, vận mệnh của đất nước rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” khi giặc đói, giặc dốt, đặc biệt là giặc ngoại xâm đang đe dọa nghiêm trọng nền độc lập, tự do của dân tộc. Với dã tâm “cướp nước ta một lần nữa”, thực dân Pháp đã đặt dân tộc Việt Nam trước thử thách mới: Hoặc chiến đấu để giữ vững nền độc lập, hoặc trở lại kiếp nô lệ một lần nữa. Trước tình thế hiểm nghèo của đất nước, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, hiệu triệu cả dân tộc nhất tề đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Đây là quyết định đúng đắn và kịp thời, thể hiện sự chủ động và bản lĩnh của Đảng ta với niềm tin sắt đá vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, cùng với quyết tâm “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽³⁾, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm hoạch định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính; đồng thời, sáng tạo trong việc khơi dậy, quy tụ sức mạnh của toàn dân



tộc để xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, chủ động khai thác và động viên được sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, viết nên thiên sử vàng cho lịch sử dân tộc.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã phát huy và đưa sức mạnh toàn dân lên tầm cao mới. Trong hoàn cảnh “nước sôi lửa bỏng”, vừa phải đương đầu với đế quốc Mỹ - một kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới ở miền Nam, vừa phải giải quyết nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa ở xã hội ở miền Bắc, với trí tuệ, bản lĩnh sáng suốt, Đảng đã huy động tổng lực sức người, sức của trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, văn hóa... để chi viện cho tiền tuyến, tạo sức mạnh tổng hợp đánh bại đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Như vậy, trước sự tồn vong của dân tộc, với phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, dựa vào nhân dân, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bình tĩnh, sáng suốt chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua thác ghềnh hiểm nguy, từng bước tiến lên.

Thực tiễn sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đã minh chứng nhờ có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng đã tập hợp, quy tụ, phát huy được sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, làm cơ sở cho việc hình thành và phát triển một “đạo quân chính trị” hùng hậu cho cách

mạng; khơi dậy và nhân lên sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đây là nét độc đáo trong phương pháp cách mạng của Đảng ở thời kỳ này.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Song, do lạc hậu về nhận thức lý luận, cùng với những sai lầm “tả khuynh”, “hữu khuynh” trong tổ chức thực hiện nên đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng; cùng với sự bao vây, cấm vận, chống phá của các thế lực thù địch. Trước hoàn cảnh đó, Đảng tiếp tục vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng để xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm vững thời cơ, vượt qua thách thức, đưa công cuộc đổi mới tiếp tục tiến lên giành nhiều thắng lợi mới. Với bản lĩnh kiên cường, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công trong việc quy tụ, đoàn kết quần chúng nhân dân tạo thành sức mạnh vô địch đưa đất nước vượt qua mọi sóng to, gió lớn của thời cuộc, đạt nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, đất nước phát triển nhanh và bền vững⁽⁴⁾.

Vận dụng phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng trong



quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay

Ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ sống còn, quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cũng như thành công của công cuộc đổi mới đất nước. Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch là công việc hệ trọng, thường xuyên, liên tục liên quan trực tiếp đến vận mệnh quốc gia - dân tộc và lợi ích của nhân dân. Do đó, cần dựa vào dân, phát huy sức mạnh toàn dân để thực hiện “nhiệm vụ sống còn” này, nhất là khi các thế lực thù địch ra sức đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam với nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hòng kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xóa bỏ cơ sở chính trị - xã hội quan trọng nhất đối với sự cầm quyền của Đảng là nền nhân dân. Nhân dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, là “tai mắt” của Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, khi được tuyên truyền, giáo dục, huy động, quy tụ, tập hợp bằng phương pháp phù hợp, họ sẽ có khả năng “tự đề kháng” trước những thông tin xấu độc, có cách thức đấu tranh hiệu quả để mỗi người dân đều trở thành một chiến sĩ trong bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng; luôn tin tưởng và chủ động bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt sâu sắc quan điểm “nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng nhân dân vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, đã giúp củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; “thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng”⁽⁵⁾. Đây là vấn đề cốt lõi để xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo mang tính chiến lược về phát huy vai trò của nhân dân trong việc giám sát, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” nhấn mạnh nội dung “dựa vào dân”, phát huy sức mạnh của nhân dân để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới là giải pháp quan trọng hàng đầu. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Mọi công việc của



Đảng và Nhà nước phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”⁽⁶⁾, đồng thời, khẳng định chiến lược xây dựng “thế trận lòng dân” là nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Sau hơn 5 năm triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái có nhiều chuyển biến rõ nét, tích cực; đồng thời huy động được sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, sáng tạo cả về nội dung, hình thức, phương thức thể hiện, phát huy tốt vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin của các cơ quan báo chí, truyền thông; lan tỏa, nhân rộng những cách làm hay, gương người tốt, việc tốt tới cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân... Những kết quả này góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, việc xây dựng “thế trận lòng dân”, dựa vào dân và phát huy sức mạnh toàn dân có lúc, có nơi còn hạn chế, bất cập. Do đó, để xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo sự đồng thuận, “đồng tâm hiệp lực” của nhân dân, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phản bác các quan điểm sai

trái, thù địch, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, là chủ thể, là trung tâm trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, do đó, mọi chủ trương, chính sách đều phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; khơi dậy được sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân trong đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch. Kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để hiểu dân, kịp thời đáp ứng những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tránh để những bức xúc nổi cộm thành “điểm nóng”.

Hai là, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để giúp nhân dân nhận thức và hiểu rõ về vai trò, trách nhiệm công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền. Tăng cường trang



bị cho nhân dân kiến thức, kỹ năng để nhận diện phương thức, phương tiện, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kịp thời và chủ động thông tin, tuyên truyền về những vụ việc, vấn đề nhạy cảm, phức tạp, không để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá, xuyên tạc, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Ba là, tăng cường xây dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu quả; phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và toàn xã hội; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đẩy mạnh công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục dựa vào dân để kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác cán bộ, kiên quyết đấu tranh, phê phán với những biểu hiện thờ ơ, vô

cảm, quan liêu, những nhiễu nhân dân.

Bốn là, đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách hợp lòng dân, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng - kỹ thuật; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...; bảo đảm chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, y tế. Tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch./.

(1), Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 501

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 672

(3), Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 534, 89.

(4), (6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 20, 27.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 248.





PHÁT TRIỂN DU LỊCH VỀ NGUỒN THEO HƯỚNG ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO^(*)

TS VŨ LAN HƯƠNG
TS NGUYỄN THÙY TRANG
Trường Đại học Thương Mại

Du lịch về nguồn là một loại hình du lịch nhằm mục đích giáo dục truyền thống và tinh thần cách mạng. Đổi mới, sáng tạo trong phát triển du lịch về nguồn giúp mục đích giáo dục được thực hiện hiệu quả hơn mà không tạo cảm giác khô khan, nhàm chán cho du khách. Bài viết phân tích thực trạng hoạt động du lịch về nguồn, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển loại hình này theo hướng đổi mới, sáng tạo tại Việt Nam.

1. Mở đầu

Du lịch về nguồn (DLVN) hay còn gọi là “du lịch cách mạng”, là loại hình du lịch với điểm đến là những di tích lịch sử, cách mạng đã và đang phát triển tại Việt Nam. Với bề dày truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước, Việt Nam sở hữu hệ thống di tích lịch sử đa dạng và phong phú trải dài khắp mọi miền Tổ quốc. Trong đó, có hàng nghìn di tích lịch sử, cách mạng đã được công nhận xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh, là di sản, là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá để phát triển DLVN. Sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động du lịch tại các di tích lịch sử cách mạng giúp du khách có trải nghiệm tốt hơn, hiệu quả hơn. Tuy nhiên, đổi mới, sáng tạo trong phát triển DLVN hiện còn nhiều hạn chế, cần có sự vào cuộc của cơ quan quản lý các cấp.

2. Khái quát du lịch về nguồn theo hướng đổi mới, sáng tạo

DLVN là loại hình du lịch mang ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc. Khi tham gia các chuyến DLVN, về các di tích lịch sử cách mạng của mỗi địa phương, du khách không chỉ được tham quan, vui chơi, giải trí như các loại hình du lịch khác mà còn được tiếp cận, có cơ hội tìm hiểu những kiến thức về lịch sử, văn hóa truyền thống của địa phương, dân tộc. Những chuyến DLVN đã và đang góp phần quan trọng vào việc giáo dục tri thức lịch sử, giáo dục truyền thống và tinh thần cách mạng, bồi dưỡng lòng tự hào về những giá trị tốt đẹp của dân tộc, khơi dậy lòng yêu quê hương của mọi người, đặc biệt đối với giới trẻ.

DLVN phát triển dựa trên các địa điểm lịch sử liên quan đến lịch sử dân tộc, cách mạng kháng chiến được công nhận cấp quốc gia, cấp tỉnh và là nơi tưởng niệm các sự kiện cách mạng kháng chiến đã được gắn tên di tích lịch sử cách mạng kháng chiến. Mỗi một di tích đều gắn với những sự kiện,

^(*) Nguồn: lyluanchinhtri.vn



mốc son lịch sử trong quá trình đấu tranh và cách mạng của nhân dân ta.

Trước đây, đối tượng khách tham gia các chương trình DLVN chủ yếu là cựu chiến binh, gia đình cách mạng, thân nhân liệt sĩ,... thăm các di tích lịch sử cách mạng, thăm lại “chiến trường xưa”, tưởng nhớ, thể hiện sự trân trọng, biết ơn đối với những người có công với đất nước. Ngày nay, đối tượng khách của loại hình du lịch này đã có sự thay đổi lớn, rất đông giới trẻ (học sinh, sinh viên, thanh niên), thường đi theo tổ chức (các trường, cơ sở giáo dục, Đoàn Thanh niên doanh nghiệp,...) nhằm hiểu hơn về lịch sử dân tộc, tự hào hơn về quê hương, đất nước và thế hệ đi trước, từ đó trân trọng cuộc sống và nỗ lực phấn đấu rèn luyện, học tập tốt hơn.

Các chương trình du lịch dành cho đối tượng học sinh, sinh viên thường được tổ chức vào cuối năm học hoặc vào cuối năm hành chính đối với các cơ quan, tổ chức khác, với mục đích kết hợp học tập trải nghiệm và báo công. Các hoạt động thường thấy trong chương trình du lịch này là: tham quan, tìm hiểu các điểm di tích lịch sử, chứng tích lịch sử; nghe hướng dẫn viên kể về chiến công hào hùng của cha ông; chương trình tái hiện lịch sử tại khu du lịch(1)...

Tham quan các di tích lịch sử hay DLVN không chỉ giúp du khách khám phá, tìm hiểu về các di tích, điểm đến mà còn mang ý nghĩa nhân văn, góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước, thể

hiện sự kính trọng, biết ơn những người có công với đất nước.

Bảo tồn, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, tạo sức lan tỏa cho điểm đến, đồng thời thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, giáo dục truyền thống, lại vừa khẳng định sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch với tư cách là điểm đến của loại hình du lịch này.

Phát triển DLVN theo hướng đổi mới, sáng tạo nhằm phát huy thế mạnh tài nguyên, nâng cao hiệu quả của loại hình du lịch gắn với điểm đến là các di tích lịch sử vừa thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao cho phát triển du lịch, bổ sung nguồn kinh phí phục vụ trùng tu, bảo tồn di tích; tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng cư dân nơi có di tích. Vì vậy, đổi mới, sáng tạo chương trình du lịch, tăng tính hấp dẫn cho điểm đến, thu hút du khách là việc làm rất cần thiết.

Trước hết, cần khẳng định, phát triển DLVN theo hướng đổi mới, sáng tạo thực chất là hoạt động phát triển sản phẩm du lịch, là cách thức làm cho hoạt động du lịch tại các di tích diễn ra theo cách mới, khác với cách thông thường.

Phát triển DLVN theo hướng đổi mới, sáng tạo chính là thay đổi cách tiếp cận và trải nghiệm của khách du lịch tại các điểm đến. Theo đó, các chuyến DLVN cần được thiết kế mang tính đặc trưng riêng của từng điểm đến và gắn với các sự kiện lịch sử; Ứng



dụng công nghệ tại các di tích giúp du khách trải nghiệm không gian, cảm xúc chân thực như sống trong những khoảnh khắc lịch sử đã qua,... Điều này giúp tạo sự khác biệt so với cách làm du lịch truyền thống là du khách đến chỉ để tham quan, nghe hướng dẫn viên thuyết minh, xem sa bàn rồi rời đi. Sự đổi mới giúp việc tham quan trở nên thú vị, giúp du khách ghi nhớ sâu sắc những thông tin tại điểm đến mà không cảm thấy nhàm chán.

3. Thực trạng phát triển du lịch về nguồn tại Việt Nam

Việt Nam sở hữu hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng dày đặc, phân bố khắp cả nước. Tính đến năm 2020, Việt Nam có hơn 41 nghìn di tích, danh lam, thắng cảnh, trong đó có hơn 4 nghìn di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 9 nghìn di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Mật độ và số lượng di tích nhiều nhất ở 10 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng (chiếm 56% số di tích quốc gia và 46% tổng số di tích). Trong số di tích quốc gia, có 112 di tích quốc gia đặc biệt và trong đó có 8 di sản thế giới(2). Sự đa dạng về địa danh lịch sử, di tích cách mạng phản ánh sự phong phú của các cuộc chiến tranh giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. Từ các cuộc kháng chiến chống xâm lược phương Bắc, chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đến các cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, phía Bắc,... mỗi thời kỳ đều để lại những dấu ấn lịch sử, những địa điểm mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

Phần lớn hoạt động du lịch tại các di tích lịch sử ở Việt Nam diễn ra theo cách làm truyền thống, tức là khách du lịch được đưa đến tại điểm để xem, để nghe thuyết minh với những câu chuyện lịch sử đặc trưng, được tham quan, trải nghiệm một vài hoạt động đơn giản tại điểm đến như: Trò chơi dân gian, thưởng thức ẩm thực địa phương, trang phục địa phương và chụp ảnh,...

Tuy nhiên, những năm gần đây, một số điểm DLVN đã và đang dần đổi mới, sáng tạo trong cách triển khai hoạt động du lịch, tạo sự hấp dẫn lớn đối với du khách.

Một là, xây dựng chương trình theo chủ đề, nội dung phong phú, đa dạng. Ví dụ: tại Khu di tích nhà tù Hỏa Lò ở Hà Nội, đội ngũ truyền thông của di tích đã sáng tạo trong hình thức thể hiện như lồng ghép những câu đố hài hước, lời bài hát, hình ảnh minh họa,... với những thông tin gắn liền với lịch sử tưởng chừng như “khô khan”. Thông qua nền tảng mạng xã hội, di tích đã thu hút đông đảo giới trẻ đến tham quan. Đặc biệt từ năm 2019, ban quản lý di tích nhà tù Hỏa Lò đã triển khai hệ thống phiên dịch tự động để phục vụ du khách. Với thiết bị này, du khách có thể trải nghiệm 35 câu chuyện lịch sử qua lời kể của các tù nhân chính trị về cuộc sống trong tù... Du khách cũng có thể tham quan di tích nhà tù Hỏa Lò trên hai nền tảng Spotify và Apple Podcasts(3). Tại đây, 3 chương trình triển lãm trực tuyến mang tên “Thấp lửa tình yêu”, “Sắt son”, “Lời thề quyết tử”



được truyền tải bằng những giọng điệu đầy cảm xúc, giúp khán giả, người nghe dễ dàng tiếp cận câu chuyện lịch sử hơn. Cùng với phương pháp sáng tạo trên nền tảng kỹ thuật số, di tích Nhà tù Hỏa Lò còn có các khu vực trưng bày theo chủ đề giúp công chúng có cái nhìn chi tiết về từng giai đoạn đấu tranh của đất nước.

Tại khu di tích Địa đạo Củ Chi, hoạt động du lịch cũng có nhiều thay đổi trong thời gian qua. Ngoài việc xem những thước phim tư liệu, quan sát bản đồ cũng như “trận đồ ngầm thu nhỏ”, nghe hướng dẫn viên tại điểm thuyết minh, khách du lịch còn được tham gia vào các hoạt động tham quan hầm địa đạo Củ Chi, khám phá khu vực tái hiện chiến tranh, thử sức bắn súng đạn thật tại khu bắn súng địa đạo Củ Chi, tham quan và trải nghiệm dịch vụ tại khu hồ tắm mô phỏng Biển Đông, vườn trái cây Trung An,... Các hoạt động tại đây đa dạng, vừa kết hợp học tập, trải nghiệm, vừa có không gian thư giãn nên tăng tính hấp dẫn, thu hút khách đến tham quan.

Hai là, bước đầu kết nối với các loại hình du lịch khác. Một số doanh nghiệp du lịch đã kết hợp DLVN với du lịch sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng, tạo ra các chuyến dài ngày hấp dẫn. Việc kết nối này giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu của du khách, đồng thời tạo ra những trải nghiệm phong phú hơn. Ví dụ: du lịch Quảng Trị kết hợp thăm di tích lịch sử chiến tranh với trải nghiệm du lịch biển, hoặc DLVN ở Tây Nguyên

kết hợp với du lịch cộng đồng, khám phá văn hóa bản địa.

Ba là, số hóa các di tích lịch sử, tạo nên những nét đổi mới, sáng tạo trong việc quảng bá, phục vụ khách du lịch. Bản chất của số hóa là sử dụng các công nghệ kỹ thuật số để chuyển đổi những tài liệu, thông tin, hình ảnh thành định dạng số có thể xử lý, lưu trữ và truyền qua internet, phổ biến nhất là tạo mã QR nhằm cung cấp đa dạng thông tin về điểm đến cho khách du lịch và nhân dân địa phương. Tại Hà Nội, có hơn 300 di tích đã được số hóa, các điểm di tích được kết hợp cùng công nghệ hình ảnh 360 tạo nên tour tham quan thực tế ảo. Một số thành phố lớn khác cũng đã thực hiện số hóa các điểm DLVN và đem lại hiệu quả tích cực như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng,...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả DLVN đã đạt được, còn tồn tại nhiều mặt hạn chế, cụ thể:

Một là, thiếu sự đồng bộ trong trùng tu, tôn tạo. Nhiều di tích xuống cấp chưa được trùng tu mất đi vẻ đẹp vốn có, ảnh hưởng đến giá trị lịch sử và văn hóa, đồng thời làm giảm sức hấp dẫn đối với du khách.

Hai là, khai thác chưa hết giá trị. Nhiều điểm đến chưa khai thác hết giá trị văn hóa, lịch sử để phục vụ du lịch. Có những di tích lịch sử chỉ dừng lại ở việc giới thiệu thông tin lịch sử, chưa tạo được trải nghiệm hấp dẫn cho du khách. Việc thiếu sáng tạo trong thiết kế các hoạt động, thiếu các dịch vụ bổ



trợ, thiếu sự kết nối với văn hóa địa phương dẫn đến du khách chỉ tham quan trong thời gian ngắn, không có nhiều cảm xúc, ấn tượng.

Ba là, nguồn nhân lực hạn chế. Đội ngũ nhân viên phục vụ tại các điểm DLVN còn thiếu về số lượng, chưa chuyên nghiệp, thiếu kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng phục vụ du lịch. Việc thiếu đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp, am hiểu lịch sử, văn hóa, có khả năng truyền tải thông tin một cách sinh động, hấp dẫn, dẫn đến du khách chưa được tiếp cận đầy đủ với những giá trị lịch sử, văn hóa của di tích.

Bốn là, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. Hệ thống cơ sở hạ tầng tại nhiều điểm DLVN còn hạn chế, ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách. Thiếu các dịch vụ bổ trợ như nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, bãi đậu xe, biển chỉ đường, giao thông kết nối chưa thuận tiện khiến du khách không có nhiều sự lựa chọn, giảm thời gian lưu trú, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.

Năm là, thiếu sự kết nối giữa các điểm đến. DLVN phát triển rời rạc, thiếu sự kết nối tour, tuyến, khiến du khách dễ cảm thấy nhàm chán. Việc thiếu sự liên kết giữa các điểm DLVN trên cùng một tuyến du lịch khiến du khách không có được trải nghiệm liên hoàn, không có cơ hội khám phá trọn vẹn văn hóa, lịch sử của một vùng đất, dẫn đến thời gian lưu trú ngắn, tăng chi phí đi lại cho du khách.

Sáu là, công tác quảng bá còn cục bộ. Chưa có chiến lược truyền thông

tổng thể, hạn chế tiếp cận thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Việc quảng bá DLVN còn thiếu chuyên nghiệp, thiếu sự đầu tư bài bản, hạn chế sử dụng các kênh truyền thông hiện đại, không thu hút được sự chú ý của du khách tiềm năng.

Những hạn chế này là do nhiều địa phương chưa đánh giá đúng tiềm năng và giá trị của DLVN, chưa có chiến lược khai thác hiệu quả, dẫn đến việc tài nguyên du lịch bị lãng phí. Cơ chế liên kết giữa các cấp, các ngành và doanh nghiệp du lịch chưa chặt chẽ, chưa thực sự gắn kết với cư dân sở tại. Ngoài ra, nguồn tài chính dành cho tôn tạo, trùng tu di tích, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng còn hạn chế và sản phẩm DLVN chưa đủ hấp dẫn, chưa tạo được điểm nhấn, chưa khai thác được sự thích thú của du khách.

Để phát huy tiềm năng của DLVN, cần có sự đầu tư bài bản từ các cơ quan quản lý, doanh nghiệp du lịch, và đặc biệt là sự chung tay của người dân địa phương. Việc nâng cao nhận thức về vai trò của DLVN, xây dựng chiến lược phát triển đồng bộ, tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, đổi mới sản phẩm và thực hiện liên kết giữa các địa phương là những yếu tố quan trọng để thúc đẩy DLVN phát triển bền vững và đúng hướng.

4. Một số đề xuất nhằm phát triển du lịch về nguồn theo hướng đổi mới, sáng tạo



DLVN tại Việt Nam đang sở hữu tiềm năng to lớn, song để phát triển bền vững và thu hút du khách, đặc biệt là thế hệ trẻ, cần có những đổi mới, sáng tạo trong cách tiếp cận và khai thác giá trị di sản. Do đó, để góp phần thúc đẩy DLVN phát triển bền vững và đúng hướng, mang lại lợi ích cho xã hội và nền kinh tế, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, nâng cấp cơ sở hạ tầng và di tích. Để du khách có trải nghiệm tốt khi tham quan các di tích lịch sử, nhà nước cần chủ động rà soát và nâng cấp cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ. Ưu tiên đầu tư những di tích có tiềm năng du lịch lớn, bảo đảm cơ sở hạ tầng phục vụ du khách như: bãi đậu xe, hệ thống biển chỉ đường, cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu vui chơi giải trí,...

Tăng cường đầu tư vào hệ thống giao thông kết nối giữa các di tích, thuận tiện cho việc di chuyển của du khách. Tập trung nâng cao chất lượng trùng tu, tôn tạo di tích, bảo đảm tính nguyên bản, đồng thời kết hợp những phương pháp khoa học hiện đại nhằm tạo sự hấp dẫn và trải nghiệm độc đáo cho du khách. Bên cạnh đó, kết hợp với văn hóa địa phương, khai thác những giá trị văn hóa địa phương xung quanh di tích nhằm tạo ra những trải nghiệm văn hóa hấp dẫn du khách.

Hai là, đổi mới sản phẩm dịch vụ. Thay vì tham quan theo cách làm truyền thống, du khách có thể tham gia các chương trình du lịch theo chủ đề, nội dung phong phú, đa dạng. Xây

dựng các chủ đề du lịch hấp dẫn như: “Theo dấu chân chiến sĩ”, “Chuyện kể chiến trường xưa”, “Hành trình tri ân”, “Kết nối thế hệ”, “Văn hóa của chiến tranh”, “Di sản văn hóa của dân tộc”,... Tạo ra những hoạt động tương tác như: Trò chơi dân gian, biểu diễn nghệ thuật, tái hiện lịch sử, trò chơi truyền thống, chương trình văn nghệ dân gian xung quanh di tích,... giúp du khách trải nghiệm và ghi nhớ sâu sắc hơn.

Số hóa các di tích lịch sử, tạo ra tour tham quan thực tế ảo, sử dụng mã QR để cung cấp thông tin, tạo hướng dẫn viên ảo, sử dụng các nền tảng trực tuyến như: Spotify, Apple Podcasts để truyền tải thông tin về di tích. Sử dụng nền tảng xã hội như: Facebook, Instagram, Youtube... để quảng bá DLVN, kết nối với các “travel blogger”, thu hút sự chú ý của khách du lịch tiềm năng. Tạo ra những nội dung sáng tạo, hấp dẫn mang lại những trải nghiệm mới cho du khách.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên chuyên nghiệp về lịch sử, văn hóa, có khả năng truyền tải thông tin một cách sinh động, hấp dẫn, giúp du khách hiểu biết sâu sắc về những giá trị lịch sử, văn hóa của di tích. Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ phục vụ du khách, để phục vụ du khách quốc tế. Nâng cao kỹ năng truyền thông, marketing cho nhân viên phục vụ du lịch, giúp họ truyền tải thông tin về di tích một cách hiệu quả trên các kênh trực tuyến.



Bốn là, tăng cường liên kết. Tạo ra những tour, tuyến du lịch liên vùng, kết nối các di tích lịch sử trên cùng một tuyến du lịch, tạo ra trải nghiệm liên hoàn cho du khách. Khuyến khích sự liên kết giữa các doanh nghiệp lữ hành và ban quản lý các di tích lịch sử, giúp cho việc xây dựng tour, tuyến, quảng bá du lịch hiệu quả hơn. Khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch, tạo ra các mô hình du lịch cộng đồng gắn với di tích lịch sử, giúp người dân có thu nhập, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Năm là, thực hiện quảng bá hiệu quả. Chủ động tiếp cận thị trường du lịch trong nước và quốc tế, tăng cường quảng bá trên các kênh truyền thông, sử dụng các nội dung sáng tạo, hình ảnh hấp dẫn. Tăng cường liên kết với các cơ quan truyền thông để quảng bá DLVN, tạo những bài viết, phóng sự hấp dẫn, giới thiệu di tích lịch sử một cách sống động. Tổ chức các sự kiện, lễ hội có liên quan đến DLVN, tạo cơ hội giới thiệu về di tích và thu hút du khách.

Sáu là, thực hiện liên kết với các chương trình mục tiêu quốc gia. Kết nối với chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tập trung đầu tư cho phát triển DLVN ở những vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, góp phần nâng cao đời sống và giữ gìn văn hóa truyền thống của cộng đồng. Kết nối với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn

mới: Khuyến khích phát triển DLVN gắn với các làng nghề truyền thống, nông nghiệp sạch, tạo ra trải nghiệm hấp dẫn cho du khách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của nông thôn.

5. Kết luận

Phát triển DLVN theo hướng đổi mới, sáng tạo là yêu cầu cấp thiết nhằm khai thác tối đa tiềm năng của loại hình du lịch này, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống và tinh thần cách mạng một cách hiệu quả và hấp dẫn hơn. Thực tiễn cho thấy, việc đổi mới, sáng tạo trong phát triển DLVN không chỉ tạo ra những trải nghiệm du lịch phong phú, đa dạng, mà còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử, mang lại những lợi ích kinh tế, xã hội lớn cho đất nước. Để đạt được điều này, cần có một chiến lược phát triển toàn diện, đồng bộ, sự vào cuộc của các cấp, các ngành và sự tham gia tích cực của cộng đồng. Với những nỗ lực của các chủ thể, DLVN sẽ ngày càng phát triển, trở thành một sản phẩm du lịch đặc sắc, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới.

Ngày nhận bài: 24-4-2024; Ngày bình duyệt: 30-4-2024;
Ngày duyệt đăng: 8-6-2024.

(1) Nguyễn Thanh Nam: Du lịch về nguồn tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/01/06/du-lich-ve-nguon-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap/>, ngày đăng bài: 06-1-2022.

(2) <http://diadaocuchi.com.vn/gioi-thieu-ve-khu-di-tich-lich-su-dia-dao-cu-chi-37.html>

(3) T.Linh: Ứng dụng công nghệ số đưa lịch sử đến gần hơn với công chúng trẻ, <https://nhandan.vn/ung-dung-cong-nghe-so-dua-lich-su-den-gan-hon-voi-cong-chung-tre-post657247.html>, ngày đăng bài: 28-7-2021.



CHUYỂN ĐỔI SỐ - MỘT SỐ KHÁI NIỆM^(*)

Chuyển đổi số là việc của ai?

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện. Với một tổ chức, vì là sự thay đổi, nên trước tiên đó là việc của lãnh đạo, của người đứng đầu, vì nếu không thì không ai dám làm và có thể làm. Vì là tổng thể và toàn diện nên đó là việc của tất cả mọi thành viên trong tổ chức.

Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là ai?

Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là người đứng đầu tổ chức, có tầm nhìn, thiết lập được sứ mệnh cho tổ chức, có niềm tin là công nghệ số, chuyển đổi số giúp giải quyết những vấn đề nhức nhối của tổ chức mình và kiên định với mục tiêu đặt ra. Nhà lãnh đạo chuyển đổi số không nhất thiết và không cần phải hiểu về công nghệ số. Điều quan trọng nhất đối với nhà lãnh đạo là biết đặt ra bài toán. Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là người có khát vọng thay đổi, là người dám chấp nhận cái mới và dám cho cái mới một cơ hội.

Chuyên gia công nghệ số là ai?

Chuyên gia công nghệ số có thể là người bên trong hoặc bên ngoài của tổ chức. Chuyên gia bên trong của tổ chức là người nhận bài toán từ lãnh đạo và chuyển hóa thành yêu

cầu, là người ra đầu bài thông thái. Chuyên gia bên ngoài của tổ chức là những người chuyên nghiệp, trong các doanh nghiệp công nghệ số, dùng công nghệ số để giải quyết bài toán đặt ra. Trên thực tế, nhiều người làm tư vấn chuyên gia chỉ nói những câu chuyện chuyên môn phức tạp, vì thế, nhiều người tự nhận là chuyên gia bằng cách biến câu chuyện đơn giản thành câu chuyện phức tạp. Nhưng không phải vậy, chuyên gia là người có khả năng làm ngược lại, biến câu chuyện phức tạp thành câu chuyện đơn giản.

Người tham gia chuyển đổi số là ai?

Mọi thành viên trong tổ chức đều tham gia. Nhưng có thể phân loại khái quát thành hai loại thành viên. Một loại tham gia nghiêm chỉnh và tuân thủ theo chỉ đạo, định hướng, quy chế. Một loại tham gia đối phó và luôn tìm lý do để không thay đổi. Vì vậy, nhà lãnh đạo chuyển đổi số cần kiên định.

Chuyển đổi số có phải là chuyện riêng của các doanh nghiệp công nghệ số?

Không phải. Chuyển đổi số là câu chuyện chung của tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt ngành, nghề. Chuyển đổi số là sân chơi của tất cả

^(*) Nguồn: Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia



doanh nghiệp mà ở đó bất kỳ ai đủ nhanh nhạy đều có thể nắm được thời cơ. Doanh nghiệp công nghệ số chỉ là một phần nhỏ, là những người tạo ra công nghệ số hoặc tư vấn ứng dụng công nghệ số. Những doanh nghiệp khác dùng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số mới là phần lớn và là phần quan trọng nhất.

Có những loại hình doanh nghiệp công nghệ số nào?

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia xác định tập trung thúc đẩy phát triển bốn loại hình doanh nghiệp công nghệ số.

Các tập đoàn thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi.

Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động sản xuất.

Các doanh nghiệp tư vấn ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản

phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

Tại sao nói chuyển đổi số là cuộc cách mạng toàn dân?

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số không phải vấn đề quan trọng nhất, mà sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân mới là yếu tố đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số, thay đổi thứ hạng quốc gia.

Xét cho cùng, chuyển đổi số là phục vụ người dân. Mỗi người dân trở thành công dân số thì chuyển đổi số mới thành công. Do vậy, chuyển đổi số mang ý nghĩa của một cuộc cách mạng toàn dân.

Khi toàn dân cùng tham gia, họ sẽ tìm ra công nghệ số phù hợp, sẽ tìm ra cách giải phù hợp và vì thế chuyển đổi số sẽ thành công.





KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN Ở NƠI CHƯA CÓ ĐẢNG VIÊN, CHƯA CÓ CHI BỘ

Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương “nghiệp vụ công tác đảng viên” quy định về kết nạp đảng viên ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ như sau:

Việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ thực hiện theo nội dung tại Điểm 3.4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương, cụ thể đối với một số trường hợp sau:

a) Ở thôn, ấp, bản...

- Đảng ủy cấp xã giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ người vào Đảng. Khi người đó có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ nơi đảng viên giúp đỡ đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp vào Đảng theo quy định. Nhiệm vụ này được thực hiện cho đến khi thôn, ấp, bản... có đủ số đảng viên chính thức để lập chi bộ.

- Ở những xã chưa thành lập đảng bộ thì chi bộ cơ sở xã cử đảng viên tuyên truyền, giáo dục, giúp đỡ người vào Đảng, khi người đó có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định.

b) Ở các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập

- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn như trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường mầm non, trạm y tế... thì đảng ủy xã (hoặc tương đương) thực hiện các thủ tục kết nạp đảng viên như đối với thôn, ấp, bản nêu trên.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập do Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương quản lý (trung tâm giáo dục thường xuyên, trường dân lập, trường tư thục, bệnh viện...) thì cấp ủy huyện (hoặc tương đương) chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng ở những cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý thực hiện việc kết nạp đảng viên.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập do tỉnh, thành phố quản lý thì tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng ở những cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý thực hiện việc kết nạp đảng viên.

c) Ở các doanh nghiệp



- Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước:

Thực hiện tương tự như các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, cụ thể: nếu do cấp huyện (hoặc tương đương) quản lý thì giao cho cấp ủy ở những cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý hoặc cấp ủy xã, phường, thị trấn nơi doanh nghiệp có trụ sở ổn định, lâu dài thực hiện; nếu do tỉnh (hoặc tương đương) quản lý thì giao cho cấp ủy ở những cơ quan trực tiếp quản lý thực hiện; nếu do các bộ, ngành Trung ương quản lý thì đảng ủy cơ quan các bộ, ngành Trung ương chỉ đạo chi bộ có điều kiện thuận lợi thực hiện việc kết nạp đảng viên.

- Đối với doanh nghiệp không có vốn nhà nước:

Quản chúng làm việc trong các doanh nghiệp không có vốn nhà nước có nguyện vọng xin vào Đảng thì cấp ủy cấp xã nơi quản chúng cư trú giới thiệu về chi bộ khu dân cư để phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ.

Trường hợp quản chúng làm việc trong các doanh nghiệp không có vốn

nhà nước ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp không có chi bộ nhưng có đảng ủy cơ sở thì đảng ủy cơ sở giới thiệu quản chúng về một trong số chi bộ trực thuộc để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ. Khi quản chúng có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ làm các thủ tục đề nghị kết nạp vào Đảng theo quy định.

d) Ở cơ quan xã, phường, thị trấn (đối với những nơi không tổ chức chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn)

Đảng ủy xã, phường, thị trấn giới thiệu quản chúng là công chức, viên chức, người lao động đang làm việc ở xã, phường, thị trấn có nguyện vọng xin vào Đảng về chi bộ khu dân cư (nơi quản chúng cư trú hoặc nơi quản chúng đang công tác có điều kiện thuận lợi với quá trình phấn đấu vào Đảng) để chi bộ phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ. Khi quản chúng có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ nơi đảng viên giúp đỡ đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp vào Đảng theo quy định.





VĂN BẢN MỚI

1. Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 24/5/2024 về đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Nghị quyết số 07/NQ-CP, ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Nghị quyết 76/NQ-CP bổ sung làm rõ đối tượng tại Điều 1 của Nghị quyết số 07/NQ-CP, ngày 30/01/2023 của Chính phủ như sau: Việc ảnh hưởng của dịch Covid-19 quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 07/NQ-CP của Chính phủ là ảnh hưởng chung đến kinh tế cả nước. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm đều thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ.

Đối với người thuê đất, thuê mặt nước đã nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 theo quy định tại Điều 2,

Nghị quyết số 07/NQ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này (bao gồm cả hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước mà người thuê đất, thuê mặt nước đã nộp đúng theo quy định nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được xử lý).

2. Nghị định số 64/2024/NĐ-CP, ngày 17/6/2024 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

Nghị định quy định các nhóm đối tượng được gia hạn gồm:

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm



điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; xây dựng; hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng); sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; thoát nước và xử lý nước thải.

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế: Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và

hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim; hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.





Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh phát biểu tại Hội nghị sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW, ngày 9/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 04-HD/TW, ngày 9/12/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

Quang cảnh Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu Phú Yên giao ban 6 tháng đầu năm 2024 hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố do Ban Nội chính Trung ương tổ chức.



Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy Phú Yên chính thức đi vào hoạt động trên mạng internet, tại địa chỉ: <https://www.phuyen.dcs.vn> từ ngày 01/7/2024.



Thành phố Tuy Hòa sau 35 năm tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2024)

**Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ
trân trọng cảm ơn các đồng chí và các cộng tác
viên: Lê Đức Tịnh, Phan Anh Khoa, Đặng Thị Mỹ
Linh, Thu Huyền, Thu Hà, Nguyễn Thị Bích Thủy,...
Ban Biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng
tác thường xuyên của các đồng chí và cộng tác
viên.**

**Tin, bài gửi về Ban Biên tập Bản tin Thông tin
sinh hoạt chi bộ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên,
số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, thành phố Tuy
Hòa. Điện thoại 0257 3823631.**

